

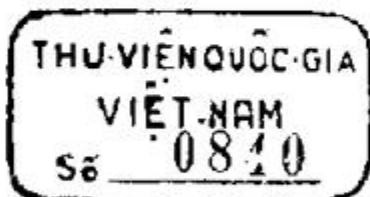
**HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

Luận-văn tốt-nghiệp

\*

trung LA #86 HC

**LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**  
**DƯỚI CÁC KHÍA CẠNH**  
**PHÁP-LÝ CHÁNH-TRỊ KINH-TẾ XÃ-HỘI**

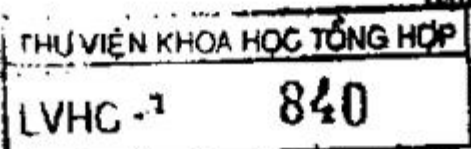


Giáo Sư Hướng Dẫn  
Giáo-sư ĐÀO-QUANG-HUY  
Tiến-sĩ Luật-Khoa

**NGUYỄN-TRUNG**

Ban Đọc Sự Hành Chánh Khóa XVIII

**1970 - 1973**



**HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

*không tán thành, cũng không phản đối  
các ý-kiến nêu trong Luận-văn.*

*Sinh-viên hoàn-toàn chịu  
trách-nhiệm về các ý-kiến đó.*

**H.V.Q.G.H.C.**

**THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM**

*Cố Giáo-sư* NGUYỄN-VĂN-BÔNG

*Thạc-sĩ Công-pháp*

Viện-Trưởng

Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

G.S. ĐÀO-QUANG-HUY  
Tiến-sĩ Luật-Khoa

đã hướng-dẫn và tận tâm  
giúp đỡ chúng tôi hoàn thành  
tập luận văn này.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo-sư VIÊN-TRƯỞNG  
Giáo-sư PHÓ VIÊN-TRƯỞNG  
Quý vị GIÁO-SƯ và PHỤ-GIÁO  
trong Ban Giảng-Huấn Học-Viện  
Quốc-Gia Hành-Chánh

"Đã tận tâm giảng-dạy chúng  
tôi trong suốt khóa học  
1970-1973."

# MỤC-LỤC

## PHẦN DẪN NHẬP

	<u>Trang</u>
MÔI-TRƯỜNG KHAI SINH LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG.....	4

### Chương 1

VIỆT-NAM, QUỐC-GIA NÔNG NGHIỆP CHUYÊN TRỌNG.....	4
--	---

### Chương 2

VIỆT-NAM, QUỐC-GIA HẰNG LƯU TÂM TỚI CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA.....	7
---	---

<u>TIẾT 1 - LƯỢC SỬ CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA TẠI VIỆT-NAM</u> .....	7
--	---

Mục 1 : Thời quân-chủ.....	7
----------------------------	---

Mục 2 : Thời Pháp thuộc.....	9
------------------------------	---

A - Biện-pháp đặc nhượng công-sản.....	9
--	---

B - Biện-pháp cung-cấp tín-dụng.....	9
--------------------------------------	---

C - Nhận định.....	10
--------------------	----

Mục 3 : Thời độc-lập.....	10
---------------------------	----

A - Giai-đoạn một.....	10
------------------------	----

B - Giai-đoạn hai.....	11
------------------------	----

C - Giai-đoạn ba.....	12
-----------------------	----

<u>TIẾT 2 - SỰ CHUYỂN HƯỚNG CỦA CHÍNH-SÁCH CẢI CÁCH ĐIỀN- ĐỊA ĐƯA TỚI LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG</u> .....	12
---	----

Mục 1 : Cấp-phát hết ruộng truất hữu và ruộng Pháp-kiều cho nông-dân và hữu sản hóa nông-dân.....	13
---	----

II

Mục 2 : Giải-quyết vấn-đề xáo canh và truy thu địa-tô còn thiếu về những năm mất an-ninh.....	14
A - Giải-quyết vấn-đề xáo canh.....	14
B - Giải-quyết vấn-đề truy thu địa-tô.....	14
Mục 3 : Duy-trì tình-trạng canh-tác và tô tức hiện hữu.....	14

PHẦN THỨ NHẤT

KHÍA CẠNH PHÁP LÝ VÀ CHÁNH-TRỊ  
LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

Chương 1

LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG DƯỚI KHÍA CẠNH PHÁP LÝ.....	16
<u>TIẾT 1 - VIỆC THIẾT-LẬP VÀ THỰC THI LUẬT N.C.C.R.</u> .....	16
Đoạn 1: Các dự-luật khai sinh luật NCCR.....	16
A - Các dự-luật của lập-pháp.....	17
I - Dự-án Luật số 62/69T.....	17
II - Dự-án Luật số 82/69T.....	18
B - Dự-luật của hành-pháp.....	19
Dự-thảo luật 98/69HP.....	
Đoạn 2: Luật số 003/70 tức Luật NCCR.....	19
A - Nội dung Luật số 003/70.....	20
B - Đặc điểm.....	22
1. Về việc truất hữu.....	22
a) Đối đãi bất công giữa các đoàn-thể.....	23
b) Suất lưu trí không hợp lý.....	23
c) Việc truất hữu công điền.....	24
2. Về việc cấp-pháp.....	26
3. Về việc bồi thường.....	27
<u>TIẾT 2 - NHU-CẦU PHÁP LÝ LUẬT N.C.C.R.</u> .....	27
Mục 1 : Thống nhất pháp luật.....	27
Mục 2 : Thực thi hiến-pháp.....	28

### III

A - Tìm hiểu quyền tư hữu .....	28
1. Cải-cách thổ địa tại Bắc-Việt...	30
2. Cải-cách điền-địa của Luật 003/70 .....	31
3. Luật 003/70 không vi hiến .....	31

#### Chương 2

<b>LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG DƯỚI KHÍA CẠNH CHÁNH-TRỊ</b> .....	33
<b><u>TIẾT 1 - KHUNG CẢNH CHÁNH-TRỊ</u></b> .....	33
A - Tổng quát .....	33
B - Quan-niệm lại chiến-tranh hiện tại .....	35
<b><u>TIẾT 2 - VAI-TRÒ CHÁNH-TRỊ CỦA LUẬT N.C.C.R.</u></b> .....	37
Mục 1 : Vai-trò chống chiến lược gián tiếp của Công-Sản Bắc-Việt .....	37
Mục 2 : Vai-trò thực-hiện các nguyên-tắc do Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đề ra .....	39
Mục 3 : Vai-trò tranh-thủ nhân tâm, đấu tranh chánh-trị .....	39

#### PHẦN THỨ HAI

### KHÍA CẠNH KINH-TẾ, XÃ-HỘI LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

#### Chương 1

<b>KHÍA CẠNH KINH-TẾ LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG</b> .....	43
<b><u>TIẾT 1 - KHUNG CẢNH KINH-TẾ</u></b> .....	43
<b><u>TIẾT 2 - NHẬN ĐỊNH LUẬT N.C.C.R. QUA LANG KÍNH ĐỊNH LUẬT LUẬT KINH-TẾ : Định-luật năng xuất tiêm giảm</u></b> .....	46



IV

Mục 1 : Mô-tả định-luật năng xuất tiệm giảm.....	46
Mục 2 : Luật NCCR vi-phạm định-luật năng xuất tiệm giảm.....	48
Mục 3 : Lợi-tức nông-dân theo Luật NCCR.....	49

Chương 2

<b>KHÍA CẠNH XÃ-HỘI LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG.....</b>	<b>53</b>
Mục 1 : Luật NCCR và cơ-cấu xã-hội cổ truyền của nông-thôn.....	53
Mục 2 : Mục-tiêu xã-hội của Luật NCCR.....	55
Mục 3 : Phê-bình.....	56
A - Ưu điểm.....	56
B - Khuyết điểm.....	56

PHẦN KẾT

**LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG TRONG TƯƠNG LAI**

I - ĐÓNG GÓP MỘT : Luật NCCR phải trở thành Luật Người Cày Có Đủ Ruộng.....	59
II - ĐÓNG GÓP HAI : Thiết-lập khu kỹ-nghệ yểm-trợ nông-nghiệp.....	61
THƯ TỊCH.....	63



**PHẦN DẪN-NHẬP**

**MÔI-TRƯỜNG KHAI-SINH  
LUẬT NGƯỜI CÂY CÓ RUỘNG**

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

**N**ăm 1903, Lenin thành-lập một phong-trào được gọi là "Phong-Trào Bôn-Sơ-Vích" chỉ có 17 sáng-lập-viên. Năm 1917, Lenin thôn tính nước Nga bằng một chính đảng chỉ có lối 40 ngàn người. Đến năm 1959, chính đảng của Lenin đã tóm thu được một tỷ người. Trên thế giới ngày nay, cứ năm đứa trẻ được nghe giảng dạy chi-tiết về những lý-thuyết của chủ-nghĩa Cộng-sản vô thần, mới có một đứa trẻ đi học được nghe nói về Đức Kitô. Sự thực đó nghĩ thực đáng sợ, nhưng khổ thay đó lại là sự thực.

Richard Arens, Giám-đốc Cơ-quan phụ-trách nghiên-cứu về các hoạt-động chống Hoa-Kỳ tại Hạ Nghị-Viện, đã có lần mời ra thuyết-trình trước Ủy-Ban một nhân-vật quân-sự mà Ủy-Ban cho là người đầy đủ khả năng nhất, để đối phó với vấn đề Cộng-sản, đó là Tướng Wedemeyer, phụ-tá cho Tướng Mac Arthur tại Viễn-Đông. Ông Arens hỏi :

- "Tướng Wedemeyer, theo Ông thì chậm lắm là chừng nào Cộng-sản thực hiện xong chương-trình thôn tính thế giới ?"

Tướng Wedemeyer, suy nghĩ một lát, đoạn nói :

- "Trễ quá rồi. Nếu tôi được làm cố-vấn cho các nhà lãnh-đạo Cộng-sản, tôi sẽ khuyên họ không nên thay đổi một cái gì trong những cái mà họ đang làm hiện tại, vì lẽ đơn-giản là Cộng-sản đang thắng như chưa hề có ai thắng như thế trong lịch-sử nhân-loại".

Vào phần kết thúc buổi thuyết-trình, Ông Arens lại hỏi :

- "Trước những sự kiện đáng sợ như thế, Ông khuyên chúng tôi bây giờ làm sao ?"

Tướng Wedemeyer **đáp** :

- "Nếu Ông hỏi tôi câu này 15 năm trước đây thì thực là dễ trả lời. Nếu Ông hỏi tôi cũng câu đó cách đây 10 năm thì đã khó trả lời. Ngày nay mà Ông hỏi tôi thì thành thực mà nói, tôi cũng không biết sẽ phải làm sao ?"

Nếu ý-kiến của Wedemeyer có lý, thì quả thật là một hiện tượng ghê gớm vô tiền khoáng hậu. Chúng ta thử hỏi thoát kỹ thủy, Cộng-sản đã dựa vào sức mạnh nào để thực hiện kỳ công đó ? Nếu chúng ta không lầm thì sức mạnh đó là nông-thôn với chiêu-bài cải-cách điền-địa để san bằng bất công. Nhiều chính-trị gia đã nhận định vấn đề như thế.

Trình bày dài dòng như trên, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, vấn-đề cải-cách điền-địa đã trở nên một vấn đề có tầm quan-trọng không những ở mức-độ quốc-nội, mà cả quốc ngoại nữa. Bởi vậy, các Quốc-gia, nhất là các Quốc-gia mang nặng tính-chất nông-nghiệp, đã hằng lưu-tâm đến vấn-đề được sắp xếp vào một trong những mục-tiêu sống còn của Quốc-gia.

Việt-Nam chúng ta là một Quốc-gia nông-nghiệp chuyên trọng. Thêm vào đó, chúng ta lại ở sát nách Trung-Hoa là một quốc-gia Cộng-sản số một, thì vấn-đề cải-cách điền-địa, phương-tiện dĩ độc, lại càng là một chuyện hết sức cấp-bách và thiết-yếu.

Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã ý thức được điều đó. Ý-thức rằng nông-thôn là rường cột của bộ máy sản-xuất. Ý-thức rằng nông-thôn là hậu-thuần sống chết của bộ máy chính-trị. Ý-thức rằng nông-thôn là vấn-đề xã-hội ưu-tiên phải giải-quyết. Và Chính-Phủ đã ban hành Luật "Người Cày Có Ruộng" 003/70 ngày 26 tháng 3 năm 1970. Luật 003/70 được chính-quyền nhận định như một đạo-luật tiên-bộ nhất, có tầm quan trọng đặc-biệt trên cả ba bình-diện pháp-lý : chính-trị, kinh-tế, xã-hội. Chính Tổng-Thống VNCH đã nói đó là "một đạo-luật ảnh hưởng quyết-định đến sự sống còn của đất nước, đến tương-lai của cả dân-tộc". Trong ngày

ban hành Luật 26-3-1970, và trong ngày "Nông-dân Việt-Nam" 26-3-1973, Tổng-Thống NGUYỄN VĂN THIỆU<sup>con</sup> nói thêm đó là "công cuộc cách-mạng vĩ-dại chưa từng thấy trong lịch-sử Việt-Nam, cũng chưa từng thấy trong lịch-sử thế-giới".

Vậy, liệu Luật "NCCR" có hoàn tất được nhiệm-vụ cao cả mà chính-quyền trao phó hay không ? Trả lời cho câu hỏi này chính là phần nội-dung luận-văn của chúng tôi. Chúng tôi sẽ nghiên cứu Luật "NCCR" dưới các khía cạnh "pháp-ly chính-trị, kinh-tế, xã-hội". Ý-thức rằng ba khía cạnh pháp-ly, chính-trị, kinh-tế, xã-hội hội-nhập với nhau, ảnh hưởng hỗ-tương không biết đâu là nhân đâu là quả, thành thử ba khía cạnh đó mang nặng tính-chất bất khả phân tức là "tuy ba mà là một, tuy một mà là ba". Vậy khi chúng ta nhìn vấn-đề dưới từng khía cạnh riêng biệt là chúng ta đã gượng ép tách chúng ra mà thôi vì lý do kỹ-thuật trình bày không hơn không kém.

Nhưng làm sao để chúng ta có thể hiểu một cách thấu đáo ba khía cạnh trên ? Đặt câu hỏi như thế, chúng tôi muốn nói đến sự đóng góp của khảo hướng hoàn cảnh. Lưu ý rằng chúng ta chỉ có thể hiểu minh-bạch vấn-đề khi chúng ta đặt nó vào hoàn cảnh của nó.

Luật "NCCR" đã được ra đời trong môi-trường nào ? Chúng ta có thể mạnh dạn mà trả lời rằng : đó là một quốc gia sống chết với nông-nghiệp và đã hàng lưu tâm đến cải thiện điền-địa. Do đó, phần dẫn-nhập trình bày môi-trường khai-sinh Luật "NCCR" sẽ được chia thành hai chương :

CHƯƠNG I - VIỆT-NAM, QUỐC-GIA NÔNG-NGHIỆP CHUYÊN TRỌNG.

CHƯƠNG II - VIỆT-NAM, QUỐC-GIA HÀNG LƯU-TÂM TỚI CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA.

X

X X

## Chương I

# VIỆT-NAM, QUỐC-GIA NÔNG-NGHIỆP

## CHUYÊN TRỌNG

Việt-Nam là một quốc-gia hết sức nặng về nông-nghiệp. Để cụ-thể-hóa vấn-đề này, chúng ta ghi nhận rằng các định-chế chính-trị, pháp-lý, xã-hội, tín-ngưỡng, tế-tự, văn-học đều nhằm một mục-tiêu là bảo-vệ sự phát-triển nông-nghiệp. Trong khuôn-khố một xã-hội trọng nông, nhà làm Luật đã chăm nom đến sự thịnh vượng của nghề chân lấm tay bùn, làm giảm bớt nỗi cực khổ của giai-cấp dân cày, hàng ngày thường bị bao nỗi đè nén hăm dọa. Dưới đời Lý-Nhân-Tông (1072-1127) các vụ trộm trâu bò xảy ra rất nhiều ở các làng mạc, khiến cho dân quê làm ăn không được yên ổn. Hơn nữa, nhiều kẻ chỉ chuyên-môn trộm cướp các trâu bò của dân gian khiến việc cày bừa phải đình trệ, có khi bốn, năm gia đình phải chung nhau một con trâu hay một con bò. Vốn sinh-trưởng ở nơi dân quê, Hoàng Thái-Hậu Linh-Nhân thấu rõ nỗi thống khổ của dân quê trong tình-trạng ấy nên khuyên vua ra tay trừng trị các kẻ gian. Năm Hội-trưởng Đại-khánh thứ 8 (1117), vua Lý-Thánh-Tông ban hành một đạo luật về việc ăn trộm và thịt trâu bò :

Kẻ nào ăn trộm hay thịt trâu bò phải phạt 80 trường và tội đồ làm tang thất phụ nghĩa là bị tội đồ ở các sở muối tầm. Ngoài ra, còn phải hoàn lại giá tiền con vật. Các người lân bang không tố cáo tội phạm cũng bị phạt 80 trường.

Song sự che chở dân cày không phải chỉ tóm tắt trong việc trừng phạt các sự đạo-thiết trộm trâu bò là đủ. Đối với dân Việt, câu ca dao : "tấc đất tấc vàng" tự nghìn xưa đã phản-chiếu một sự kiện kinh-tế căn-bản. Tất cả các cơ-nghiệp của người dân quê đời xưa cũng như đời nay vốn vẹn gồm có vài thửa ruộng, thửa vườn. Cuộc sinh nhai hàng ngày và mọi việc đóng góp trong làng xóm hết thảy đều trông mong vào mỗi lợi độc-nhất ấy. Trong trường-hợp

đặc-biệt cần tiên, nếu không sẵn có của dư của để, họ chỉ còn cách đem cầm đem bán các bất động-sản ấy. Vì vậy, trong đời sống chất phác của dân quê, các việc cầm bán ruộng đất có tính cách quan-trọng đặc-biệt. Ta có thể nói là hầu hết các việc dính líu đến pháp-luật ở sau lũy tre xanh đều do các việc mua bán ruộng đất gây nên.

Hơn nữa, lẽ hưng-phế của một triều-đại đều lệ-thuộc vào kết-quả của chính-sách canh-nông. Chính Lý-Thường-Kiệt đã kéo quân đánh Tống vì phép dinh-diện nhà Tống đặt ra trái với nông-nghiệp nước nhà. Vấn-đề sinh-tử của dân-tộc Việt-Nam đều ít nhiều lệ-thuộc vào nông-nghiệp. Thuở xưa, dân Việt-Nam đã "xét xử" nhà lãnh-đạo theo kết-quả của mùa màng. Khi nhà lãnh-đạo lên chấp chánh, nếu như mưa nắng thuận hòa, hoa màu tươi tốt, trăm họ ấm no, ấy là chứng thuận lòng dân, hợp ý trời. Nếu ngược lại xảy ra thiên-tai hay hạn hán mà vì đó mùa màng thất bát, nhân-dân đói khổ thì ấy là dấu-hiệu không thuận thiên-mệnh, tất nhiên nhân-tâm phải đê kháng, xã-tắc ngã nghiêng và vương-nghiệp phải suy tàn.

Ta còn nhận thấy thù-lao của các viên-chức xã-ấp từ tuân định lên đến Tiên-chỉ, kể luôn cả các viên-chức do chính-quyền trung-ương phái về như các thầy dạy học ở làng đều được ấn-định bằng hoa màu. Những vết tích trọng nông còn lưu lại ngày nay trong các Bộ Hình-Luật hiện hành của chúng ta qua cách thẩm-định ngân-hình bằng đơn-vị là dạ lúa.

Về phương-diện xã-hội, nông-giới được xếp vào hạng nhì sau sĩ là giai-cấp lãnh-đạo. Sĩ, nông, công, thương. Tuy nhiên trong thực tế, trong trí-óc của người bình-dân Việt-Nam, người nông-dân vẫn được tôn trọng hơn :

Nhất sĩ nhì nông  
Hết gạo chạy nông  
Nhất nông nhì sĩ

Ngoài ra, tất cả các cuộc sinh-hoạt trong làng xã kể cả chương-trình giáo-dục học-đường và tế-tự, giải-trí, đều lệ-thuộc vào tuần-tiết của nghề nông. Tất cả mọi lễ-nghi tế-tự, hội-hè đều lệ-thuộc mùa màng và thường được tổ-chức vào những ngày tháng mà nông-dân được rảnh tay lao-tác.

Nông-thôn Việt-Nam chiếm tỷ-lệ đại đa-số diện-tích lãnh-thổ Quốc-gia và nuôi dưỡng một phần lớn nhân dân. Về địa-lý, chúng ta ghi nhận rằng : tỷ-lệ đô-thị chiếm tỷ-lệ rất nhỏ bé. Theo thống-kê năm 1958, có 0,3% là khu vực đô-thị, còn 99,7% là khu-vực nông-thôn. Về tỷ-lệ dân-số, trước 1958, đô-thị chiếm 15% tổng số dân, 85% còn lại cư-ngụ và sinh-hoạt tại nông-thôn. Nhưng trong những năm gần đây, chiến-tranh lan rộng một cách khốc-liệt đã khiến nông-thôn bất an. Tình-hình bất-an đã xua đuổi một số dân ở thôn lên đô-thị. Do đó, tỷ-lệ về dân-số và diện-tích nông-thôn đối với thành thị đã biến-chuyển theo chiều hướng ấy. Mặc dù vậy, so sánh số-lượng nhân-dân giữa hai vùng thị và thôn, người ta vẫn còn nhận thấy nông-thôn vẫn còn tiếp tục nuôi dưỡng đại đa-số dân Việt-Nam. Và đầu năm 1973, với sự-kiện hiệp-định Ba-Lê về chấm dứt chiến-tranh và tái-lập hòa-bình tại Việt-Nam, một bầu không khí khích lệ "trở về quê" bộc phát mãnh-liệt. Do đó, tầm quan-trọng của nông-thôn lại càng được chú ý.

x

x x



## Chương II

# VIỆT-NAM, QUỐC-GIA HẰNG LƯU TÂM TỚI CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA

Từ ngàn xưa, đất đai vốn là một tài-sản và tài-nguyên quan-trọng của loài người. Một sự phân phối đất đai không hợp-lý, một chế-độ điền-thổ lạc hậu là nguyên-nhân của nhiều bất công trong xã-hội, của những bất-ôn chính-trị và ngưng trệ kinh-tế.

Xét vì lý do như thế, tại Việt-Nam vấn-đề cải-cách ruộng đất, quân-phân điền sản là mối quan-tâm thường xuyên của các triều-đại ta trong việc trị quốc an dân. Trong hiện-trạng, chính-quyền đã coi vấn-đề cải-cách điền địa là vấn-đề khẩn trương số một trong công cuộc chống Cộng cứu quốc.

### TIẾT I

#### LƯỢC SỬ CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA TẠI VIỆT-NAM

#### MỤC I - THỜI QUÂN CHỦ.

Quốc-gia Việt-Nam kể từ khi lập quốc cho tới thế kỷ XIX sống trong một chế-độ điền-thổ trên nguyên-lý ruộng đất là quyền tối-thượng của nhà vua. Nông-dân chỉ là người lãnh canh và hưởng hoa-lợi. Chính vì nguyên-lý này, mà mỗi khi chúng ta mở mang bờ cõi về phương Nam, vua chúa của các lãnh-thổ bị xâm-nhập đều có phận sự đệ nạp cho vua chúa của chúng ta những bản-đồ, những sổ điền, sổ đinh. Cũng vì nguyên-lý này mà chính-sách hạn chế điền-sản thực hiện dưới đời Nhà Hồ, dưới đời Lê, đều được toàn dân hưởng ứng. Kết quả của những biện-pháp này đã khiến cho

ruộng đất khó tập trung trong tay một thiểu-số. Người cùng đinh cũng có đủ ruộng đất để cày cấy. Nhà cầm-quyền không bị ràng buộc vào nghĩa-vụ tôn-trọng quyền tư-hữu điền-sản và sự phân phối đất tương-đối quân-bình hơn các xã-hội phong-kiến ở Tây-phương. Ruộng đất do nông-dân cày cấy lâu năm cũng được các triều-dại công-nhận tư-diện tư-thổ. Vì thế trong xã-hội Việt-Nam dưới thời độc-lập, có hai chế-độ điền-sản được áp-dụng song hành. Đó là chế-độ tư-diện tư-thổ và chế-độ công-diện công-thổ. Công-diện công-thổ đều do dân khai thác và được hưởng hoa-lợi. Mỗi khi đất bị tập trung trong tay một thiểu-số điền-chủ, thì triều-dinh lại cho ban hành những biện-pháp quân-phân hạn điền. Năm Quang-Thái thứ Mười (1397) đã ban hành phép hạn điền, theo đó trừ các bậc đại-vương và Công-chúa, không ai được phép làm chủ quá 10 mẫu đất. Ai có dư thì phải đem ruộng đất đó để phân phát cho những người nghèo không có đất. Năm Thuận-Thái thứ Mười Một, nhà vua ra lệnh cho nông-dân kê khai điền-sản, chủ ruộng phải nêu tên và cắm tên ở thửa ruộng, ruộng nào không khai sẽ bị tịch-thâu để làm công điền. Dưới thời Minh thuộc, chế-độ điền-sản của nhà Minh được đem sang áp-dụng tại Việt-Nam, khiến cho nạn kiêm-tĩnh một ngày một bành-trướng. Khi vua Lê-Thái-Tổ chiến thắng giặc Minh, ngài ban phép quân điền, xung công những đất của những kẻ đã làm việc với giặc. Ngoài ra, Luật còn định rằng làng nào có nhiều đất ít dân thì phải để cho dân làng khác đến cày cấy. Ai bỏ đất hoang thì bị ghép vào tội cưỡng chiếm. Người quyền quý chiếm đoạt đất thì bị tội Biếm. Vua Lê-Thánh-Tôn có phép quân-cấp công-diện định rằng cứ 6 năm chia lại đất một lần. Đặc-biệt là dưới thời Minh-Mạng, một nhà Hiền-Nho Việt-Nam Phan-Huy-Chú đã đề-nghị một loạt cải tổ điền-địa. Ông cảnh cáo rằng : mối lo nhiều nhất của Quốc-gia là tài-sản của dân không đồng đều. Dân vì nạn kiêm-tĩnh mà thành ra giàu nghèo chênh-lệch. Hiện nay, dân đau khổ đã lâu, kẻ ruộng cò bay thẳng cánh, người thì lỗ cấm dùi cũng không có. Kế-hoạch khẩn-cấp là chia lại ruộng đất cho dân để mọi người sinh-hoạt đồng đều.

Nhưng tiếc thay, tiếng kêu của Phan-Huy-Chú chỉ là tiếng kêu trong sa-mạc, không được nghe theo, khiến cho đến năm 1884, tình-trạng điền-sản Việt-Nam đã có mức độ chênh-lệch.

## MỤC II - THỜI PHÁP THUỘC.

Dùng một cái, đất nước lọt vào tay thực-dân Pháp. Nhà cầm-quyền Pháp đã dùng nhiều biện-pháp thực-dân qua hệ thống luật-lệ trưng khẩn đất đai để đưa đến sự hình thành giai-cấp đại điền-chủ. Thêm vào đó, với biện-pháp cung-cấp tín-dụng, giai-cấp này lại càng được dịp bành-trướng thêm.

### A - BIỆN-PHÁP ĐẶC-NHUỘNG CÔNG-SẢN.

Sau khi chiếm được Nam-kỳ, nơi đất rộng người thưa, Chính-phủ Pháp đã đưa ra những chương-trình khẩn-trung đất đai nhằm mở rộng diện-tích canh-tác, đồng thời mở rộng vùng họ kiểm-soát qua các công-tác đào kinh, khơi ngòi... Nhưng các chương-trình này lại do một hệ-thống đặc-nhuộng công-sản rất chặt chẽ chi-phối. Vì thế, chỉ một thiểu-số trí-thức theo Pháp hay một số điền-chủ giàu có mới có thể hiểu biết luật-lệ và theo đuổi công việc khai khẩn đất đai. Do đó, một thiểu-số người Pháp và trí-thức Việt-Nam theo Pháp đã khai khẩn được nhiều ruộng đất và trở nên những đại điền-chủ giàu có. Chính thiểu-số này đã đục khoét nông-thôn ta một cách rất tệ hại. Họ đã ăn sung mặc sướng trên xương máu người nông-dân hiền hòa chất-phác. Và cũng chính họ đã làm cho tình-trạng ruộng đất thất thăng-bằng một cách rất đáng bị chỉ-trích.

### B - BIỆN-PHÁP CUNG-CẤP TÍN-DỤNG.

Nhà cầm-quyền Pháp thời bấy giờ cho thi hành một số biện-pháp có tính cách cung-cấp tín-dụng nông-nghiệp nhằm giúp đỡ nông-dân. Nhưng trên thực tế, chỉ những địa-chủ mới có đủ điều-kiện hưởng ân-huệ này, vì muốn vay tiền phải thế ruộng đất bảo-đảm. Với số tiền vay được của cơ-quan Tín-dụng, các địa-chủ mua thêm ruộng, xin trưng-khẩn đất đai hay cho tiểu nông-gia, tá-điền vay lại với lãi-suất khá cao. Kết cuộc, biện-pháp cung-cấp tín-dụng chỉ làm cho ruộng đất của chủ-điền đã nhiều lại nhiều thêm và làm tăng thêm sự chênh-lệch điền-sản sẵn có.

### C - NHẬN ĐỊNH.

Ta nhận thấy, thực-dân Pháp cũng lưu ý đến công cuộc cải-cách điền-địa. Nhưng sự lưu-ý đó, thay vì nhằm gia-tăng hạnh-phúc nông-dân, lại hướng về củng cố nền cai trị của họ. Thành ra, nông-thôn trở nên rách nát một ngày một trầm trọng. Chính họ đã gieo rắc mầm bất công ở nông-thôn xuất-phát từ một tình-trạng đất cát không công bằng. Người Pháp đã đồng lõa, cấu kết, giúp thêm phương-tiện để bọn cường-hào ác-bá làm tẽ-liệt nông-dân. Chính vì ý-thức được tẽ-trạng đó mà sau khi giành lại được độc-lập, nhà cầm-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa đã đặt nặng vấn-đề cải-cách điền-địa.

### MỤC III - THỜI ĐỘC-LẬP.

Sau khi giành được chủ-quyền từ tay người Pháp, nhiệm-vụ của chính-quyền Việt-Nam là phải xây dựng Quốc-gia, ổn-định tình-thế và cải-tạo xã-hội để theo kịp đà tiến-bộ của nhân-loại. Vì đa số dân-chúng là nông-dân, nền kinh-tế lệ-thuộc vào nông-nghiệp, nhưng sự phân phối ruộng đất lại không hợp lý nên chính-quyền thời bấy giờ đã đẩy mạnh nhu cầu cải-cách điền-địa. Trong khi Cộng-sản Bắc-Việt phát-động những phong-trào cải-cách ruộng đất với chủ trương đấu-tranh giai-cấp với phương-thức bạo động đẫm máu, thì chính-quyền Quốc-gia cũng thực-hiện những công-tác cải-cách điền-địa, nhưng với tính-cách ôn-hòa và tiệm tiến hơn. Đúng với câu "từ từ nhưng chắc ăn" ! Công cuộc cải-cách điền-địa tại Việt-Nam Cộng-Hòa từ thời Bảo-Đại qua thời Đế I Cộng-Hòa, đến các Chính-phủ chuyển-tiếp và thời kỳ Đế II Cộng-Hòa, trước ngày ban hành Luật "NCCR", có thể chia ra làm ba giai-đoạn có tính cách liên-tục và bổ-túc lẫn nhau.

#### A - GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT.

Đây là giai-đoạn ổn-định quy-chế tá-diên, quy định bởi Dự số 20 ngày 4 tháng 6 năm 1953 và sửa đổi bởi

Dụ số 2 ngày 8 tháng 1 năm 1955. Quy-chế này nhằm ổn định mối tương-quan giữa chủ-điền và tá-điền, với mục-dịch hợp-lý hóa quyền-lợi giữa hai bên bằng cách quy định quyền-hạn và nhiệm-vụ giữa hai bên bằng khế-ước tá-điền thay vì khâu-ước, trong đó có quyền lưu canh, quyền tiên mãi, quyền được trả tô-xuất theo luật định. Trong giai-đoạn này, quyền lợi của chủ-điền và tá-điền được tương đối bảo đảm, tình trạng sản-xuất tại nông-thôn tương đối được ổn-định và gia tăng. Theo Niên-Giám Thống-Kê Nông-nghiệp, năng-xuất lúa là 1,28 tấn/Ha vào năm 1954, đã tăng lên 1,34 tấn/Ha vào năm 1956 và lên 2,89 tấn/Ha năm 1966. Kết quả khả quan thâu hoạch được là nhờ ở : Tá-điền an-tâm canh-tác, không còn lo sợ nạn chủ lấy lại ruộng bất thần, hết lo đối khổ vì địa-tô quá nặng. Ngược lại, chủ-điền cũng được bảo-đảm quyền-lợi, vì nếu tá-điền không thi hành nghiêm-chỉnh các điều-kiện đã ký kết trong khế-ước, nhất là việc đóng địa-tô hoặc có những hành-vi phương-hại đến việc canh tác hay không chịu xử dụng những phương-pháp cải-thiện ruộng đất và canh-tác do Ủy-Ban Nông-vụ Tỉnh chủ-trương thì chủ điền có thể xin giải trừ khế-ước.

## B - GIAI ĐOẠN THỨ HAI.

Đây là giai-đoạn khai-thác lại các ruộng đất bỏ hoang vì thời cuộc, quy-định bởi Dụ số 7 ngày 5 tháng 2 năm 1955 và bổ-túc bởi Dụ số 28 ngày 30 tháng 4 năm 1956. Giai-đoạn này nhằm mục-dịch phục-hưng mau chóng nền kinh-tế Quốc-gia đã bị chiến-tranh tàn phá. Tất cả các loại ruộng đất của tư-nhân hay của pháp-nhân không được trồng tía đều phải kê khai. Chủ đất phải làm giấy cam đoan tự mình khai thác lại hay cho người thuê mướn. Trong trường hợp chủ-điền vắng mặt hay không muốn khai thác, chính-quyền địa-phương sẽ giao cho nông-dân canh-tác. Năm đầu tiên, nông-dân canh-tác được miễn địa-tô, năm thứ hai trả phân nửa địa-tô và năm thứ ba trả 3/4 địa-tô.

Chúng ta nhận thấy, qua hai giai-đoạn trên, công cuộc cải-cách điền-địa chỉ mới nhằm ổn-định nông-thôn sau những năm xáo-trộn vì thời cuộc. Mục-dịch cải-cách điền

địa còn đi xa hơn nữa, nhằm nâng cao mức sống người nông-dân, làm cho nông-thôn tiến kịp thành-thị. Đây là mục tiêu của giai-đoạn thứ ba.

### C - GIAI-ĐOẠN THỨ BA.

Đây là giai-đoạn tái-phân ruộng đất, quy-định bởi Dự số 57 ngày 22 tháng 10 năm 1956. Mục đích của Dự này là phân chia ruộng đất cho công bằng, giúp các tá-điền trở nên tiểu điền-chủ, phát-triển sản-xuất nông-nghiệp và hướng dẫn các đại điền-chủ qua hoạt-động kỹ-nghệ. Vấn đề là hữu-sản-hóa nông-dân.

Ta nhận thấy các đặc-điểm của Dự số 57 là : diện-tích tối-đa mà chủ-điền được giữ lại là 100 mẫu, không kể ruộng hương hỏa tối đa là 15 mẫu. Ruộng đất được cấp-phát cho mọi công-dân Việt-Nam đã trưởng-thành trên 21 tuổi hay 18 tuổi nếu đã lập gia-đình. Người thụ-hưởng phải trả tiền mua ruộng dưới hình thức trả góp hàng năm trong thời hạn 6 năm (Sắc-luật 08/64 đã tăng lên là 12 năm). Chủ đất bị truất-hữu sẽ được bồi-thường theo hiện giá. Tiền bồi thường gồm có : 10% giá tiền các ruộng đất bị truất-hữu được trả bằng tiền mặt. Số còn lại sẽ được trả bằng trái-phiếu hữu-danh có Quốc-gia bảo-đảm.

Tính đến năm 1970, trước ngày ban hành Luật "NCCR", có tất cả 135.000 nông-dân được hữu-sản-hóa trên một diện-tích là 298.347 Ha theo Dự 57.

## TIẾT II

### SỰ CHUYỂN HƯỚNG CỦA CHÍNH SÁCH CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA ĐUA ĐẾN LUẬT "NCCR"

Cuộc cách-mạng ngày 1 tháng 11 năm 1963 đã khơi mào cho một diễn-trình bất-ôn chính-trị. Mọi công cuộc phân phối đất đai bị đình trệ vì tình hình bất-an tại nông thôn. Mãi tới năm 1965, mới có những cuộc cải cách rõ rệt, nhưng chưa có tính cách toàn diện, báo trước một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính-sách cải-cách điền-địa qua các biện-pháp như :

**MỤC I - CẤP PHÁT HẾT RUỘNG TRUẤT-HỮU VÀ RUỘNG PHÁP-KIỀU CHO NÔNG-DÂN VÀ HỮU-SẢN-HÓA NÔNG-DÂN.**

Theo Dự 57, diện-chủ có trên 100 mẫu ruộng sẽ bị truất-hữu để cấp bán cho nông-dân. Nhưng, vì thủ-tục quá nặng nề và phức tạp, cho nên đến cuối năm 1965, nghĩa là sau gần mười năm thi hành, Chính-phủ chỉ cấp phát được 247.774 Ha cho 115.912 nông dân trong khi số diện-tích truất-hữu lên đến 440.778 Ha (Niên-Giám Thống-Kê 1969) : Ta thấy chỉ đạt được tỷ-lệ 56%. Riêng đối với ruộng Pháp-kiều, đã được Chính-phủ mua lại từ lâu, nhưng vì muốn giữ nguyên các đơn-diện để cơ-giới-hóa nên đã không cấp phát cho nông-dân. Đến năm 1965, nhằm mục-dịch hữu-sản-hóa nông dân, Chính-phủ đã chỉ-thị cấp-phát hết số ruộng truất-hữu và Pháp-kiều cho nông-dân. Nhưng phải đợi đến năm 1968, chương-trình này mới được đẩy mạnh trở lại với những biện-pháp giản-dị-hóa. Vì thế, chúng ta thấy kết quả rất khả quan. Tính đến năm 1970, số ruộng truất-hữu theo Dự 57 đã được cấp-phát là 298.347 Ha và ruộng Pháp-kiều là 87.461 Ha. Ngoài ra, chính-quyền còn chủ-trương :

- Cấp vô-thường đất cho nông-dân ở các địa-điểm dinh-diện và trại định-cư ;

- Cho điều-chỉnh các vụ chiếm canh đất công-sản, đất Quốc-gia bất hợp-pháp để hợp-thức-hóa quyền nghiệp-chủ cho những công-nhân có công khai phá ;

- Bãi bỏ chế-độ đấu-thầu cho thuê công-điện công thổ, đem phát canh hết cho nông-dân tại địa-phương ;

- Thực-hiện công-tác kiến-điện đất định canh cho đồng-bào Thượng để cấp quyền sở-hữu cho họ.

Tính đến cuối năm 1970, Chính-phủ đã cấp-phát 49.863 Ha đất dinh-diện, trại định-cư, điều-chỉnh 20.780 Ha đất chiếm canh và kiến-điện 38.569 Ha cho đồng-bào Thượng.

## MỤC II - GIẢI-QUYẾT VẤN-ĐỀ XÁC-CANH VÀ TRUY THU ĐỊA-TỔ CÒN THIẾU VỀ NHỮNG NAM MẮT AN-NINH.

### A - GIẢI-QUYẾT VẤN-ĐỀ XÁC-CANH.

Tại những vùng mất an-ninh, Việt-cộng thường áp-dụng âm-mưu xác-canh để lấy ruộng giao cho những người họ lựa chọn, để tuyên-truyền là chính-quyền cũng như địa-chủ sẽ lấy lại ruộng đất nếu vùng này do chính-quyền Quốc-gia kiểm-soát, để nông-dân theo họ, chống lại chương trình bình-định của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Để giải quyết tình trạng này, chính quyền đã ấn định, nếu ruộng đất do tiểu điền-chủ canh-tác hay tá-diên thuê mướn canh-tác đều được quyền lấy lại, chính-quyền Xã sẽ tìm đất khác cho người xác-canh canh-tác. Nhưng nếu tình trạng của người xác-canh quá kém và số ruộng chiếm canh chỉ bằng 1/3 diện tích của tiểu điền-chủ thì có thể phân chia giữa tá diên và người hiện canh.

### B - GIẢI-QUYẾT VẤN-ĐỀ TRUY THU ĐỊA-TỔ.

Chúng ta nhận thấy, chính-quyền đã áp-dụng những biện-pháp sau đây để giải-quyết :

- Chủ-diên không được truy thu số địa-tổ do nông-dân còn thiếu về các mùa mà ruộng đất còn thuộc vùng bất an-ninh. Nhưng, nếu tá-diên đã nộp rồi thì chủ-diên không phải trả lại.

- Chủ-diên được miễn trả thuế cho Chính-phủ về những năm miễn địa-tổ. Nhưng, nếu đã đóng rồi, Chính-phủ không hoàn lại.

## MỤC III - DUY-TRÌ TÌNH-TRẠNG CANH TÁC VÀ TỔ TỨC HIỆN HỮU.

Để dọn đường cho một chính-sách cải-cách điền-địa mới, trong dịp kinh-lý tại Tỉnh Ba-Tri (Kiến-Hòa) vào tháng 9 năm 1968, Tổng-Thống NGUYỄN VĂN THIỂU đã tuyên bố



thay đổi chính-sách giải-quyết vấn-đề xáo-canh và cho phép nông-dân hiện canh được ở lại trên ruộng của họ đang canh tác khi vùng họ bình-định.

Sau đó, Thủ-Tướng đã ra Thông-tư ấn định thời gian duy-trì tình-trạng canh tác là một năm và được gia-hạn thêm sáu (6) tháng (Thông-tư số 53 ngày 17-3-1970). Nông-dân đóng địa-tô năm trước bao nhiêu, năm sau cũng chỉ đóng bấy nhiêu mà thôi. Sau đó, với Thông-tư số 108 ngày 2 tháng 7 năm 1969, Chính-Phủ còn chỉ thị đình chỉ thu tiền mua ruộng truat hữu và Pháp-kiều.

Những biện-pháp trên nhằm ổn cố tình-trạng canh tác tại nông-thôn, thanh-toán những công-trình cũ để sẵn sàng trong tư thế thực thi một công cuộc cải-cách sâu rộng và mới mẻ hơn. Đó là chính sách "NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG".

x

x x

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KHÍA CẠNH PHÁP-LÝ**

**VÀ CHÍNH-TRỊ**

**LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**

## Chương I

# LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG DƯỚI KHÍA CẠNH PHÁP-LÝ

Trong Chương này, chúng ta sẽ xét xem Luật "Người Cày Có Ruộng" đã ra đời như thế nào? Nó đã được thảo luận ra sao? Nó đã được chuẩn-bị để thi hành như thế nào? Và tại sao nó lại phải xuất hiện? Sự xuất hiện của nó có vi hiến không?

### TIẾT I

#### VIỆC THIẾT LẬP VÀ THỰC THI LUẬT NCCR

Lập-pháp cũng như Hành-pháp đã hăng say trong công-tác thiết-lập Luật "NCCR". Lập-pháp lẫn Hành-pháp đều muốn lập công với quốc-dân! Vì thế, Luật "NCCR" đã được bàn cãi rất sôi động gây sóng gió trong một thời gian trước khi vấn đề ngã ngũ. Lập-pháp lẫn Hành-pháp đã ý thức rằng nước ta là một Quốc-gia nông-nghiệp, gần 80% dân số sống về nghề nông, nhưng chế độ điền-địa thời bấy giờ vẫn còn mang nặng tính cách bất công. Trước những bất công xã-hội, trước tình-trạng nông-nghiệp còn yếu kém, trước những biện pháp phá rối của Cộng-san khát máu, một chế-độ cải-cách điền-địa có tính cách toàn diện mới mẻ, thật sự cách mạng, đáp ứng được tình thế hiện tại là một nhu cầu chính yếu và khẩn thiết.

#### ĐOẠN 1 - CÁC DỰ-LUẬT KHAI SINH LUẬT "NCCR"

Như chúng ta vừa nhận định, trước sự đòi hỏi thiết bách một chế-độ điền-địa hợp-lý đáp ứng được hiện-trạng, Hành-Pháp và Lập-pháp đã cùng nhau cộng-tác. Do đó, ta nhận thấy Hành-pháp cũng đưa ra Dự-luật, mà Lập-pháp cũng không chịu thua!

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

**A - CÁC DỰ-LUẬT CỦA LẬP-PHÁP.**

**I - DỰ-ÁN LUẬT SỐ 62/69T.**

Nhằm cải-tiến dân sinh quy-dịnh chính-sách cải-cách diện-địa do Nghị-sĩ TRẦN VĂN LÂM vùng 5 Nghị-sĩ khác và 25 Dân-biểu chủ trương, chuyển-nạp tại Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện vào ngày 10 tháng Giêng năm 1969. Dự-án Luật gồm 5 Chương và 20 điều-khoản.

a) Nội-dung : gồm các điểm chính :

- Tái-phân ruộng đất : hạ suất lưu trí còn 30 mẫu tại Nam-Phần và Cao-Nguyên Trung-Phần, 10 mẫu tại Trung-Phần để có thêm đất bán lại cho nông-dân trả góp trong 12 năm, mỗi gia-đình từ 3 đến 6 mẫu ;

- Tôn-trọng quyền hiện canh của nông-dân hiện canh tác đất hoặc của tư-nhân hoặc của Quốc-gia ;

- Tổ-chức phát-triển nông-nghiệp bằng cách thiết-lập các nông-trường tập-thể, phát-động các phong-trào hợp-tác-xã để giúp đỡ nông-dân ;

- Thúc đẩy phát-triển kỹ-nghệ : Ngoài 10% trả bằng tiền mặt, 90% tiền bồi thường ruộng đất truất-hữu còn lại sẽ đương nhiên thành các phần hùn của chủ-diện trong các công-ty quốc-doanh hiện-hữu và các nông-trường tập-thể.

b) Đặc điểm : Chúng tôi ghi nhận Dự-án Luật 62/69T có 4 đặc-điểm chính sau đây :

- Không nhằm bãi bỏ chế-độ tá-canh ;

- Không cấp vô thường ruộng đất cho nông-dân ;

- Duy-trì một suất lưu-trí nhất định riêng biệt cho mỗi miền ;

- Chủ-trương tổ-chức nông-trường tập-thể.

c) Nhận xét :

Theo quan điểm của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy rằng Dự Luật này còn bao hàm nhiều khuyết-điểm. Trước hết, suất lưu-trí chưa hợp-ly lắm ! Dự-luật còn rụt rè chưa dám "cách-mạng" đoạn-tuyệt với quá khứ... Sau cùng, chủ-trương tổ-chức nông-trường tập-thể là một đề-nghị chưa phù hợp với Việt-Nam trong hiện trạng, do đó quá xa vời, không thực tế.

II - DỰ-ÁN LUẬT SỐ 82/69T.

Quy định việc cải-cách ruộng đất, do 3 Nghị-sĩ thuộc nhóm Đại-việt chủ trương (NGUYỄN VĂN NGÃI, PHẠM NAM SÁCH, HOÀNG XUÂN TỬ) chuyển nạp tại Văn-Phòng Hạ-Nghị-Viện vào ngày 27 tháng 5 năm 1969. Dự-Luật gồm 11 Chương, 34 điều-khoản.

a) Nội-dung : Gồm các điểm thiết-yếu sau :

- Truất-hữu tất cả ruộng đất của tư-nhân và pháp-nhân trong mỗi Tỉnh, rồi đem chia ra nhiều phần bằng nhau cho số nông-dân đã nộp đơn xin cấp phát. Cấp phát vô-thường cho nông-dân trực tiếp canh-tác.

- Bãi bỏ chế-độ tá-diên lãnh canh. Thành-lập Hiệp-Hội Nông-Dân Xã và Tỉnh để thi hành việc cải-cách điền-địa và kiểm-soát việc canh tác.

- Bồi-thường cho điền-chủ trong 20 năm và toàn bằng trái-phiếu hữu-danh do Quốc-gia bảo-đảm. Quy-định cơ-giới-hóa nông-nghiệp. Khuyến-khích việc khẩn hoang.

b) Đặc điểm : Dự-Luật chủ trương :

- Chủ-trương bình quân địa-quyền, xóa bỏ chế-độ điền-địa hiện-hữu ;

- Nặng tinh-thần cách-mạng ;

- Bất địa-chủ hy sinh "nơi nhiều"

## B - DỰ-LUẬT CỦA HÀNH-PHÁP.

Đó là dự-thảo Luật 98/69-HP, ấn định việc hữu-sản-hóa nông-dân theo chính sách "Người Cày Có Ruộng", gồm 3 Thiên, 2 Chung, và 22 điều-khoản.

### 1- Nội-dung -

Dự-thảo Luật bãi bỏ chế độ tá-canh làm rẽ, cấm cho thuê mướn ruộng. Truất-hữu có bồi-thường thỏa đáng những ruộng đất có canh-tác không do điền-chủ trực canh, cấp phát vô-thường cho nông-dân hiện canh, diện-tích là 3 hay 5 mẫu tùy hoàn cảnh gia đình. Bồi-thường cho chủ-điền bị truất-hữu 20% bằng tiền mặt, 80% bằng trái-phiếu, lãi suất 3% mỗi năm. Điền-chủ có thể giữ lại 30 mẫu để trực canh.

### 2- Đặc-điểm -

Dự-thảo Luật đã triệt-để nâng đỡ các tá-điền hiện đang canh-tác và chuyển quyền sở-hữu ngay cho tá-điền đó ; đặt điều-kiện cho điền-chủ là phải tự-lực canh-tác. Chúng tôi nhận thấy, dự-thảo Luật đã tiến xa hai dự-án Luật trên con đường cách-mạng cải-cách ruộng đất.

## ĐOẠN 2 - LUẬT SỐ 003/70 TỨC LUẬT "NGCR".

Sau các phiên họp nghiên-cứu, đối-chiếu các dự luật, Ủy-Ban Canh-Nông Hạ-Nghị-Viện đã hợp-nhất ba dự luật thành một dự luật duy-nhất quy-định tân chính-sách cải-cách điền-địa.

Sau 9 phiên họp từ ngày 25 tháng 8 năm 1969, Hạ-Nghị-Viện đã chấp thuận một dự luật tu-chỉnh khác xa dự luật của Hành-pháp vào ngày 9 tháng 9 năm 1969. Dự luật gồm 8 Chương, 31 Điều ấn-định chính-sách cải-cách điền-địa tại Việt-Nam. Dự luật sau đó được chuyển sang Thượng-Nghị-Viện ngày 10 tháng 9 năm 1969. Tại đây, Ủy-Ban Canh-Nông Thượng-Nghị-Viện sau nhiều buổi họp đã đưa ra một dự luật

khác xa dự-luật Hạ-Nghị-Viện và trở lại dự-thảo Luật nguyên-thủy của Hành-pháp mang tên "Ấn định chính sách Người Cày Có Ruộng" được biểu-quyết chấp thuận vào ngày 16 tháng 3 năm 1970. Sau khi biểu-quyết chấp-thuận Dự-Luật của Thượng-Nghị-Viện được chuyển hoàn Hạ-Nghị-Viện ngày 10 tháng 3 năm 1970 để xin cứu xét và chung quyết hầu sớm được ban hành. Hạ-Nghị-Viện đã chung quyết trong phiên họp ngày 16 tháng 3 năm 1970. Và Tổng-Thống NGUYỄN VĂN THIỆU đã chọn ngày 26 tháng 3 năm 1970 làm ngày ban hành luật "NCCR" và long trọng tuyên-bố là ngày 26 tháng 3 năm 1970 là ngày "Nông-Dân Việt-Nam".

A - NỘI DUNG LUẬT 003/70.

Luật "NCCR" gồm 6 Chương, 22 điều. Tổng quát như sau.

1- Mục-dịch - Biện-pháp -

Chính sách "NCCR" do Luật 003/70 quy định có mục-dịch hữu-sản-hóa nông-dân bằng cách cho những người thực sự canh-tác được làm chủ ruộng, hưởng đầy-đu kết-quả công-lao của mình và tạo cơ-hội thăng-tiến đồng-đều cho mọi nông-dân. Để thực-hiện mục-dịch nêu trên, các biện pháp sau đây được áp-dụng : - Truất-hữu có bồi-thường thỏa đáng những ruộng đất không do diện-chủ trực-canh để cấp phát vô-thường cho nông-dân, - Bãi bỏ chế-độ tá-canh và trung-gian bao-tá, - Phân-cấp công-điện.

2- Phạm-vi áp-dụng -

Luật này áp-dụng cho các loại ruộng đất trồng lúa và hoa-mầu phụ, thuộc quyền sở-hữu của tư-nhân hoặc pháp-nhân công-pháp hay tư-pháp. Luật này không áp-dụng cho các loại ruộng đất kể sau :

- Ruộng đất do diện-chủ hoặc người phối-ngẫu, hoặc cha mẹ, hoặc con cái, hoặc người thừa-kế luật-định hiện đang trực-canh nhưng diện-tích không quá 15 mẫu tây.

- Ruộng đất hương-hỏa, hậu-diền, kỵ-diền, nghĩa-trang không quá 5 mẫu tây của mỗi gia-tộc.
- Ruộng đất hiện-hữu của các tôn-giáo.
- Đất trồng cây kỹ-nghệ, cây ăn trái.
- Ruộng đất trên đó đã xây cất các cơ-sở công kỹ nghệ.
- Ruộng muối, ao hồ và đồng cỏ thuộc các cơ-quan chăn nuôi.
- Ruộng đất nằm trong bản-đồ chính-trang thành thị, thổ-cư và viên-lang.
- Ruộng đất thuộc các Trung-tâm thực-nghiệm và thí điểm nông-nghiệp.
- Ruộng đất dành riêng cho các Buôn, Ấp đồng bào Thượng theo Sắc-luật 033/67 và 034/67 ngày 29 tháng 8 năm 1967.
- Ruộng đất có dụng đích lợi ích công cộng.
- Diện-tích chưa bao giờ trồng lúa được khẩn hoang sau ngày ban hành Luật này.

### 3- Việc bồi-thường cho điền-chủ -

Điền-chủ có ruộng đất truất-hữu được bồi-thường nhanh chóng và thỏa đáng. Giá-biểu bồi thường sẽ bằng hai lần mười số thu lợi thường-niên về lúa của thửa ruộng được ấn-dịnh là hoa-lợi trung-bình trong năm năm vừa qua. Hai mươi phần trăm (20%) trị giá ruộng đất bị truất-hữu được trả ngay bằng tiền mặt, Số tiền còn lại sẽ được trả trong tám năm bằng trái phiếu có Quốc-gia bảo-đảm và được hưởng lãi-suất hàng năm 10%.

### 4- Những người thụ-hưởng -

Ruộng đất tái phân sẽ được cấp-phát vô thường cho mỗi gia-đình nông-dân một diện-tích tối đa là 3 mẫu tây tại Nam-Phần và một mẫu tại Trung-Phần. Thứ tự ưu-tiên để cấp phát là :



- Nông-dân hiện canh ;
- Cha mẹ, vợ con tử sĩ nếu có đơn xin để trực canh
- Quân-nhân, công-chức, cán-bộ khi giải-ngũ hồi hưu, nếu có đơn xin để trực canh ;
- Công-nhân nông-nghiệp nếu có đơn xin để trực canh

Một đặc-diểm chúng ta nên ghi nhận là những người được cấp phát ruộng đất phải trực tiếp canh-tác ruộng đất ấy. Trong thời hạn 15 năm kể từ ngày đứng tên làm sở-hữu-chủ, những người được cấp phát ruộng đất không được chuyển nhượng quyền sở-hữu hoặc chấp nhận thành-lập các quyền đối vật trên ruộng đất được cấp-phát.

## B - ĐẶC-DIỂM.

Luật "NCCR" quả là một tiếng sét giữa khung trời Việt-Nam. Nó nói lên "tinh-thần cách-mạng" của Chính-Phủ Đệ II Cộng-Hòa dám dùng biện-pháp mạnh để dứt khoát với quá khứ : cấp phát vô-thường, hạ suất lưu-trí xuống 15 mẫu so với 100 mẫu của Dự số 57. Chính-phủ đã triệt-để nâng đỡ nông-dân. Tuy nhiên, Chính-phủ cũng không bất công với các chủ-điền, vì quyền lợi của giới này cũng được một phần nào xem là được bảo-vệ thỏa đáng bằng cơ là Chính-phủ đã bồi-thường bằng bạc mặt lên tới 20% và lãi suất của các trái-phiếu là 10% thay vì 3% như Dự 57.

Tổng tắc, Luật "NCCR" bao hàm nhiều ưu điểm bảo động một cuộc cách-mạng xã-hội làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

### 1- Về việc truất-hữu -

Luật 003/70 đã tiến mạnh hơn Dự 57 bằng cách không những hạ suất lưu trí từ 100 Ha xuống 15Ha và ruộng hương-hóa từ 15Ha xuống 5Ha, mà còn bắt buộc phải trực canh mới được giữ lại suất lưu-trí. Biện-pháp này được coi là cách-mạng vì một điền-chủ chỉ có thể bị truất-hữu hoàn toàn phần ruộng đất nếu không trực canh. Điều này cho chúng ta thấy, quyền tư-hữu ngày nay có giá-trị tương-đối, nó

mang những tính cách phổ-thông của thời-đại : xã-hội và kinh-tế. Tuy nhiên, riêng về vấn-đề truất-hữu, Luật 003/70 cũng đã phạm phải một vài khuyết-điểm :

a) Luật 003/70 đối đãi bất công giữa các đoàn thể

Thật vậy, tại sao trong khi các pháp-nhân tư-pháp, ngay cả các pháp-nhân công-pháp (Xã) cũng bị truất-hữu ruộng đất, các tôn-giáo lại được lưu giữ các tài-sản đất đai của mình ? Ngay giữa các tôn-giáo, sự đặt loại đất này ra khỏi phạm vi chi-phối Luật trên cũng biểu-lộ sự bất công vì ruộng đất sở-hữu của các tôn-giáo chênh-lệch nhau rất nhiều. Theo thống-kê, hiện trên toàn quốc có tất cả 36.233 Ha ruộng tôn-giáo. Căn cứ vào tài-liệu của Ủy-Ban Canh-nông Hạ-Nghị-Viện thì sự phân phối như sau :

- Phật-giáo 507 Ha
- Cao-Đài giáo 2.000 Ha
- Thiên-Chúa giáo 3.726 Ha

Ưu đãi tôn-giáo theo ngoại-lệ trên không được giải-thích hữu-lý, hơn nữa nó còn biểu-lộ sự thoái-hóa vì nó không phù-hợp với khuynh-hướng xã-hội hiện-đại của các tôn-giáo. Ta nhận thấy tại Nam-Mỹ, đã có những nhà Chung, những vị Linh-mục đem tài-sản riêng của mình để làm công-việc xã-hội. Các tôn-giáo mang danh là "mặn mà" tinh-thần từ-bi bác-ái ham chuộng công-tác xã-hội, không được đóng góp vào công-tác xây dựng quê-hương thì quả là một thiếu sót khó biện minh.

b) Suất lưu-trí không hợp-lý :

Cúng ta đã ghi nhận rằng, Luật 003/70 chỉ ấn-định một suất lưu-trí duy-nhất 15Ha áp dụng cho cả miền Nam lẫn miền Trung. Ở miền Trung, đất đai khan hiếm, đa số điền-chủ chỉ có từ 3Ha đến 5Ha, chỉ một số rất nhỏ vào khoảng 5% điền-chủ có trên 10Ha. Vì vậy, số ruộng đất truất-hữu quá ít không đủ để phân chia thỏa đáng cho các nông-dân. Thật vậy, kết-quả của công-tác truất-hữu cho đến nay cho thấy rằng tổng số đất đai truất-hữu tại Trung-Phần chỉ

bằng khoảng 1/50 tổng số ruộng đất truất-hữu tại Nam-Phần. Trong khi đó, khốn nỗi các thống-kê cho biết số nông-dân cần đất tại Trung-Phần cũng gần tương-đương với con số này tại Nam-Phần. Chúng tôi nhận định rằng, chính-quyền đã ý-thức được tình-trạng khan hiếm đất đai tại miền Trung qua việc cấp phát mức tối-đa là 1 mẫu tây thay vì 3 mẫu như tại Nam-Phần. Vậy, tại sao chính-quyền không ý-thức được tình trạng khan hiếm đất đai tại Trung-Phần qua việc hạ suất lưu trí xuống? Tại miền Nam diện-tích ruộng cấp phát là 3 mẫu, vậy tỷ lệ ruộng đất cấp-phát và suất lưu trí là 3/15; trong khi đó, tỷ-lệ ruộng cấp-phát và suất lưu trí tại miền Trung là 1/15. Ta nhận thấy tỷ-lệ quá chênh-lệch nhau. Muốn cân bằng thì suất tại miền Trung phải hạ xuống 5 mẫu, vì như thế ta mới có tỷ-lệ 1/5 tức 3/15 vậy. Chúng tôi quan niệm rằng, mọi công cuộc cải-tạo xã-hội trong thể chế dân-chủ đều phải dựa trên yếu-chỉ công-bằng, Bất công là mầm mống của sự bất ổn.

c) Việc truất-hữu công-diền :

Định-chấ công-diền công-thổ là một nét đặc-thù của văn-minh Việt-Nam. Định-chế này đã đóng góp rất nhiều vào công-tác xã-hội. Trước khi nhận định, chúng ta thử tìm hiểu chế-độ công-diền công-thổ tại Việt-Nam.

Chế-độ công-diền công-thổ Việt-Nam có thể được coi là một biến thể của chế-độ điền-thổ trong chế-độ cổ-luật Trung-quốc. So sánh với Trung-quốc, diện-tích Việt-Nam nhỏ hẹp nên không thể thi hành pháp tính điền. Lịch sử ghi nhận : Khi vua Than-Tây nhà Tống lên ngôi (1068), nhà vua cử Vương-An-Thạch làm Tể-Tướng. Thạch đã cho thi hành một kế-hoạch tài-chánh kinh-tế quy-mô trong đó có pháp tính điền. Năm 1075, nhân các biện-pháp kinh-tế tài-chánh của Thạch mà Lý triều đã phái Lý-Thường-Kiệt đem quân bao vây đánh hai thành thuộc Tỉnh Quảng-Đông ngày nay. Đồng thời việc chinh-phạt Tống, triều Lý còn định lại chính-sách quân cấp công-diền công-thổ ; phân biệt rõ rệt khu-vực công và tư điền-sản. Những sự kiện ấy cho phép chúng ta nghĩ rằng :

- Chế-độ công-diễn công-thổ Việt-Nam khởi sự áp-dụng từ đời Nhà Lý không phải là chế-độ tình diễn ở Trung Hoa. Ngược lại, là một chế-độ chống đối pháp tình diễn của Trung-quốc.

- Trong khi tại Trung-Hoa, luật-pháp chưa công-nhận tư-hữu diễn-sản, tại Việt-Nam, chậm nhất là tới đời Nhà Lý, luật-pháp đã công-nhận cho người dân có quyền có diễn-sản. Bộ Luật Hồng-Đức đã ghi nhận trong các điều-khoản rõ rệt nói về quyền hưởng-dụng và quyền chuyển-dịch tài-sản. Các triều-đình đều ban hành các chỉ dụ quy định việc quân cấp định-kỳ công-diễn công-thổ cho dân nghèo. Tổng kết, chúng ta ghi nhận rằng chế độ công-diễn công-thổ xuất khai từ nguyên-lý ruộng đất là một quyền tối-thượng của nhà vua. Nông-dân là những người lãnh canh và hưởng hoa lợi. Ruộng đất do nông-dân cày cấy lâu năm cũng được các triều-đại công-nhận là tư-diễn tư-thổ. Những tư-diễn tư-thổ đều có thể chuyển-nhượng, tặng dử hay đoan mãi. Vì thế chúng ta nhận thấy, có hai chế-độ diễn-sản được áp-dụng song hành : chế-độ tư-diễn tư-thổ và chế-độ công-diễn công-thổ. Công-diễn công-thổ là chế-độ ruộng của nhà nước, có tính-cách bất khả chuyển-nhượng. Vậy định-chế công-diễn công-thổ là một định-chế có tính cách cứu-tế, không cho phép đất đai tập-trung để một thiểu-số thao túng. Đó là một định-chế lý tưởng tốt đẹp.

Nhưng điều 2 Luật 003/70 đã "Phân-cấp công-diễn". Truất-hữu công-diễn là không bảo-vệ các thế-hệ tương-lai, là xóa bỏ một đặc-điểm của nền văn-minh cổ-truyền, là tước bỏ một nguồn-lợi của nền hành-chánh Xã-thôn. Thật vậy, từ xưa, các công-diễn công-thổ là một tài-sản chung của làng xã, thường được cấp cho những người nghèo không có ruộng đất trong xã để canh-tác hoặc xây nhà cửa. Công-diễn công-thổ tượng trưng cho một cái gì riêng biệt của làng xã, người ta hy vọng chung cho dân trong xã. Hơn nữa, công-diễn công-thổ cho mãi đến gần đây vẫn là một nguồn tài-nguyên quan-trọng trong ngân-sách của đa-số xã-thôn Việt-Nam. Sự truất-hữu các công-diễn từ 26-3-1970 đã gây nên cho xã-thôn này nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm chi-tiêu cho các công việc trong xã. Điều này có tính cách đi

ngược lại nguyên-tắc chỉ-đạo "xã-thôn tự trị" đã do chính quyền khởi xướng. Đây là một biện-pháp trật khớp, trống đánh xuôi kèn thổi ngược gây xáo-trộn xã-thôn hiện hòa. Phải chăng đây là một sự thoái-hóa trong việc thực thi định-chế địa-phương phân-quyền đã được Hiến-Pháp 1-4-1967 long trọng xác-nhận nơi điều 70 !

## 2- Về việc cấp phát -

Nông-dân đang canh-tác được ưu-tiên cấp phát đất. Đây là một điều thuận thường vì thành-phần này cần được nâng đỡ nhất trong một chương-trình tái-phân ruộng đất. Với Luật 003/70, Chính-phủ hy vọng sẽ cấp phát một triệu Ha đất cho 800.000 nông-dân. Đến ngày 26 tháng 3 năm 1973, kết-quả đã vượt chỉ-tiêu ấn định. Tổng-thống THIỆU cho biết là đã truat-hữu 1.332.500 mẫu để hữu-sản-hóa 858.851 nông-dân. Thật là "thành công quá sức tưởng tượng"

Luật 003/70 ấn-dịnh mức tối-đa cấp phát cho mỗi gia-đình nông-dân tại Trung-phần là 1Ha và tại Nam-Phần 3Ha. Tuy nhiên, theo sự nghiên-cứu của chúng tôi, trong số 242 gia-đình mẫu tại 4 Quân-Khu, diện-tích cấp-phát trung bình là :

- Quân-khu I      0,1Ha
- Quân-khu II     0,3Ha
- Quân-khu III    1 Ha
- Quân-khu IV    1,45Ha

Do đó, chúng tôi nhận thấy, sự phân chia không được hợp-lý, có tính cách phản kinh-tế mà chúng tôi sẽ chứng minh ở phần nói về kinh-tế.

Cuối cùng, một đặc-diểm khác của Luật 003/70 là cấp phát vô-thường cho nông-dân. Trong đa số các cuộc tái phân ruộng đất tại các nước tự-do khác, chính-quyền thường mua ruộng đất của chủ-điền để bán lại cho nông-dân. Cuộc tái phân điền-địa trong thời Đệ I Cộng-Hòa cũng vậy. Cũng

nhờ tính cách vô-thường này mà công-tác cấp phát mới tiến hành nhanh chóng và đạt được kết quả mỹ-mãn như vậy. Sự kiện này cũng có một nguy-hiêm là không có đối phần của số tiền bồi-thường cho các chủ-điền nên áp-lực lạm-phát có thể trầm trọng hơn. Một số kinh-tế cho bao hiện tượng đó là hiện tượng "nghèo mà sang".

### 3- Việc bồi-thường -

Đây là một đặc điểm của công cuộc tái phân ruộng đất tại các quốc-gia tự-do. Mặc dầu tư-bản bị truất-hữu vì lý-do công-ích, sở-hữu-chủ vẫn được đền bồi xứng đáng. Luật 003/70 cũng quy định sự bồi-thường này trong điều 7.

Tiền bồi-thường căn cứ vào năng xuất ruộng đất. Theo sự tính toán của chính-quyền, trung bình mỗi hectare truất-hữu được bồi-thường 118.500\$. Giá bồi-thường này tương-đối thỏa đáng mặc dầu không thỏa mãn các điền-chủ. Dầu vậy, số tiền mặt bồi-thường cho một triệu Ha trong 3 năm là 23.700.000.000\$, cũng gia-tăng áp-lực lạm-phát một cách kinh khủng. Ngoài ra, vấn-đề xử dụng các trái phiếu cải-cách điền-địa cũng đã gây nhiều khó khăn cho chính quyền và nhiều phiền trách trong giới điền-chủ. Gần đây, với chương-trình giải-tư các xí-nghiệp quốc-doanh, chính quyền có chỉ định 5 xí-nghiệp công để thầu nhận ưu-tiên các trái-phiếu cải-cách điền-địa. Nhưng, hiện dân-chúng có đủ tin tưởng để đầu-tư các trái-phiếu vào những xí-nghiệp này không ?

## TIẾT II

### NHU-CẦU PHÁP-LÝ LUẬT NCCR

Luật "NCCR" đã được soạn-thảo nhằm mục tiêu thực thi Hiến-Pháp và thống-nhất pháp-luật.

### MỤC I - THỐNG NHẤT PHÁP-LUẬT.

Với cuộc cách mạng 1-11-1963, một tình-thế bất ổn đã kéo dài. Thành-thị trở nên lộn xộn với những cuộc

xuống đường liên-miền, nông-thôn bỏ ngõ cho Cộng-sản thao túng. Cộng-sản đã chủ-trương chia đất. Để chống lại chủ-trương chia đất này, Chính-phủ trong năm 1969 đã ban hành nhiều Thông-tư, chỉ-thị, nhằm giải-quyết vấn-đề xáo-canh, duy-trì tình-trạng canh-tác hiện-hữu. Xét như vậy, những biện-pháp có tính cách chấp vá. Vậy để thống-nhất quy-chế cấp phát ruộng đất, xóa bỏ những tàn tích cũ, Luật "NCCR" ra đời nhằm hủy bỏ những văn-kiện lỗi thời, giải quyết một cách thống-nhất các tình-trạng tương tự nhau, tránh được những bất công, mâu thuẫn pháp-lý có thể xảy ra.

## MỤC II - THỰC THI HIẾN-PHÁP.

Nhìn qua bản Hiến-Pháp Đệ II Cộng-Hòa, chúng tôi nhận thấy nhiều điều-khoản liên-quan đến vấn-đề nông-thôn, đất cát cần phải thực thi một cách nghiêm-chỉnh. Điều 20 3 Hiến-Pháp có nói rõ là Quốc-gia đặc-biệt nâng đỡ những thành-phần xã-hội yếu kém về kinh-tế. Rồi điều 21 Hiến-pháp lại chủ-trương nâng cao đời sống nông-dân và đặc biệt giúp đỡ nông-dân có ruộng đất canh tác. Nhưng, điều 19 Hiến-Pháp lại nói rằng Quốc-gia chủ-trương công nhận và bảo đảm quyền tư-hữu. Chiếu chi điều 19 Hiến-pháp, một số người đã nói rằng, Luật 003/70 "sang đoạt" quyền sở-hữu của các địa-chủ là bất hợp-hiến, mà bất hợp-hiến tức bất hợp-pháp. Quan niệm này thực ra không đứng vững và có tính-tham thoái-hóa. Vậy để giải-tỏa vấn đề này, trước hết chúng ta nên điem qua quyền tư-hữu trước khi đi sâu vào vấn-đề vi-hiến hay không vi-hiến.

### A - TÌM HIỂU QUYỀN TƯ-HỮU.

Hiện nay, quyền tư-hữu được công nhận trong gần khắp các nước trên thế-giới, kể cả Nga-sô là một Quốc-gia Cộng-sản cũng đã phải công nhận một phần nào. Nga-sô mới đầu không công-nhận quyền tư-hữu, song về sau nhận thấy hậu-quả của sự truất-hữu là khiến nền kinh-tế Nga bị suy bại. Vì thế Lenine phải cải-tổ lại quyền tư-hữu, để cho dân chúng được hành sử trong một giới hạn nào đó. Trái lại,

các quốc-gia trong thế-giới tự-do tuy quy định rộng rãi hơn về quyền sở hữu nhưng cũng có một số luật-lệ đặt một số hạn chế vào quyền sở hữu của tư-nhân. Ngược dòng lịch-sử, theo xã-hội học mà xét, quyền sở-hữu-chủ đại để lúc đầu được công-nhận cho các tập-thể như các bộ-lạc gọi là quyền sở-hữu chung, rồi cho đình rồi sau cùng mới công nhận cho cá-nhân. Nhưng hiện nay, người ta ghi nhận một biến-chuyển theo chiều-hướng khác. Quyền sở-hữu-chủ trước kia là quyền tuyệt-đối của chủ đất với tài-sản dần dần bị suy giảm và thu hẹp đi để trở thành quyền-lợi chung cho xã-hội.

Rất nhiều triết-gia không công-nhận quyền sở-hữu về đất cát, trong số có J.J. Rousseau. Rousseau cho rằng kẻ nào đầu tiên trong thời thượng cổ chiếm được miếng đất rào dậu rồi nói "của tôi", là một tên gian manh vì đã lấy riêng cho mình một tài-sản mà tạo-hóa đã dành cho tất cả mọi người. Vì vậy theo Rousseau thì đất cát không thuộc quyền sở-hữu của ai cả. Rousseau tiếc rằng gian ý đầu tiên được chấp-nhận nên gây ra nhiều tai hại cho xã-hội. Ý-kiến này khó đứng vững, ném ra để gây sôi nổi giữa những người không có miếng đất cắm dùi chứ thật ra quyền sở-hữu ruộng đất là điều-kiện tối cần cho sự tiến-triển của xã-hội. Trong các xã-hội còn sự khai sồng về du mục, chưa đến trình-độ sở-hữu-hóa bất động-sản thì phải cần rất nhiều đất đai mới nuôi được một người. Còn trong xã-hội tân tiến mà quyền sở-hữu được công nhận, đất vì có chủ nên được cày cấy chăm bón cẩn thận sinh ra nhiều hoa lợi nên tuy cùng một diện-tích ấy mà lại nuôi được nhiều người hơn. Do đó, quyền tư-hữu là quyền căn-bản cho sự phát-triển sinh sống của loài người. Cuộc tranh-luận giữa hai phe công-hữu và tư-hữu tài-sản ngày nay không nằm trong lãnh vực hẹp hòi của một cuộc bút-chiến nữa. Luận-thuyết vô sản đã tìm được cơ-hội để thi thố. Thực ra quyền tư-hữu, tự nó không thể là đối-tượng cho một mối hiểm khich. Reo rắt những tẻ đoan xã-hội không phải là quyền tư-hữu đích danh mà chỉ là cách thức con người hưởng dụng quyền tư-hữu. Vì thế cho nên, vấn-đề được đặt ra không phải là vấn-đề hủy bỏ hay duy trì quyền tư-hữu, mà là vấn-đề hoạch định cách xử dụng quyền này sao cho phù hợp với nhân-đạo và với tư-thế của con người.



Vậy Việt-Nam Cộng-Hòa đã hoạch định vấn đề xử dụng quyền tư-hữu như thế nào ? Để làm nổi bật chính-sách cải-cách ruộng đất của chúng ta, chúng ta nên đối-chiếu với chính-sách cải-cách ruộng đất của Cộng-sản là một nước anh em với chúng ta. Chúng ta nhận thấy Bắc-Việt đưa ra kế-hoạch cải-cách thổ địa, và Việt-Nam Cộng-Hòa với Luật 003/70 đưa ra chính-sách "cải-cách điền-địa".

### 1- Cải-cách thổ-địa tại Bắc-Việt -

Kế hoạch "cải-cách thổ-địa" của Cộng-sản chủ trương triệt quyền tư-hữu ruộng đất. Công cuộc tập sản hóa nông-nghiệp được thực-hiện qua nhiều giai-đoạn. Trong sách Du Colonialisme au communisme, Ông Hoàng-Văn-Chí ghi chép rõ công cuộc cải-cách điền-địa tại Bắc-Việt từ 1953 đến 1956 mà tác giả có tham dự.

Mục-dịch là truất-hữu ruộng đất tất cả các điền chủ lớn hay nhỏ, địa-chủ trước rồi đến phú-nông, cuối cùng đến trung-nông. Nông-dân được chia ra nhiều giai-cấp : địa-chủ (ba hạng), Phú-nông, Trung-nông (ba hạng) và bản cố nông. Chính-quyền Cộng-sản loại trừ dần dần giai-cấp địa-chủ cho đến trung-nông. Giai đoạn đầu "đội cải cách" do trung-ương đưa xuống xã hợp cùng với cán-bộ Cộng-sản tổ chức bản cố nông liên-hiệp với bản cố nông, trung-lập hóa phú-nông, để đấu-tố địa-chủ, làm nhục địa-chủ, khủng bố gia đình cha mẹ, vợ con địa-chủ và những người یت nhiều "liên hệ" gia đình, bằng hữu, quen biết với địa-chủ. Sau khi địa-chủ bị Tòa-án Nhân-dân bắt giam, lập hồ-sơ, thì gia-đình địa-chủ bị cô-lập, rồi bị đòi nợ, truy nợ (có thật hay bịa đặt) phải đem tất cả của cải tư-trang, quý vật để trả nợ. Địa-chủ bị đưa ra "Tòa-án Nhân-dân" gồm bảy bản cố nông làm quan tòa, trước vài ngàn nông-dân. Kết cục vụ án là Tòa-án xét xử và nạn nhân bị bắn ngay tại chỗ. Thanh toán xong địa-chủ đến lượt phú-nông, rồi cuối cùng đến trung-nông. Ruộng đất và tài-sản tịch thu và trưng dụng đều đem rại giao cho bản cố nông, nhưng không có cấp phát quyền sở-hữu ruộng đất. Bản cố nông làm ruộng đất đã

được giao cho phải đóng thuế cho nhà nước. Thuế này cũng cao và có khi cao hơn địa-tô trước kia nộp cho địa-chủ.

Giai-đoạn tiếp-tục của cuộc cách-mạng thổ địa là tập sản-hóa nông-nghiệp, các bản cố nông phải vào trong các Hợp-tác-xã tập-trung tất cả ruộng đất, nông-cụ, trâu bò. Các bản cố nông không bao giờ được làm sở-hữu-chủ ruộng đất, theo nguyên-tắc các nông-cụ sản-xuất không thuộc quyền tư-bản.

### 2- Cải-cách điền-địa của Luật 003/70 -

Trái lại, tại Việt-Nam Cộng-Hòa, Luật 003/70 chủ trương duy-trì quyền tư-hữu ruộng đất, nhằm mục tiêu chia ruộng đất cho tá điền và nông phu. Đây là một hình thức dàn xếp thỏa thuận tam phương : Chính-quyền, địa-chủ và nông-dân không ruộng. Mục tiêu tối hậu là làm thế nào cho hạnh phúc quốc-dân được tăng. Điền-chủ bị truất-hữu được đền bù thỏa đáng. Ở đây không có vấn-đề cướp giạt như tại Bắc-Việt. Luật 003/70 "tư-bản đại-chúng-hóa" làm cho mức chênh lệch giảm đi rất nhiều. Tóm lại, Luật 003/70 đã triệt để tôn-trọng quyền tư-hữu sau khi đã làm sạch các ung nhọt, lành-mạnh hóa.

### 3- Luật 003/70 không vi-hiến -

Điều 19 Hiến-pháp Đệ II Cộng-Hòa ghi rằng :

- Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm quyền tư-hữu ;
- Quốc-gia chủ-trương hữu-sản-hóa nông-dân ;
- Sở-hữu-chủ các tài-sản bị truất-hữu hoặc trưng dụng vì lý do công-ích phải được bồi thường nhanh chóng và thỏa đáng theo thời giá.

và điều 21 Hiến-Pháp ghi thêm :

- Quốc-gia chủ-trương nâng cao đời sống nông dân và đặc biệt giúp đỡ nông-dân cố ruộng đất canh tác.

Như vậy, chúng ta thấy rằng Hiến-Pháp tôn trọng và bảo-vệ quyền tư-hữu một cách tương đối mà thôi, nghĩa là Hiến-pháp cho phép truất-hữu với điều kiện : vì lý do công-ích và phải được bồi-thường thỏa đáng. Như vậy, muốn biết Luật 003/70 có vi-hiến hay không, chúng ta chỉ cần đặt ra hai câu hỏi :

- Việc truất-hữu theo Luật 003/70 có vì lý do công ích không ? Luật "NCCR" đã truất-hữu để hữu-sản-hóa hầu nâng đỡ thành phần yếu kém kinh-tế ở nông-thôn, thành phần đông đảo nhất trong xã-hội Việt-Nam. Vậy lý do công-ích thực quá rõ ràng.

- Việc truất-hữu theo Luật 003/70 có được bồi thường thỏa đáng không ? Điều 9 Luật "NCCR" quy định rõ ràng là chủ-điền bị truất-hữu được bồi-thường theo thể thức : 20% trị giá ruộng đất bị truất-hữu trả ngay bằng tiền mặt ; số còn lại được trả trong tám (8) năm bằng trái-phieu có Quốc-gia bảo-đảm và được hưởng lãi-suất hàng năm là 10%. Như vậy điều 9 đã tho-hiện điều 7 Luật 003/70 nói rằng, điền-chủ có ruộng đất bị truất-hữu sẽ được bồi-thường nhanh chóng và thỏa đáng.

Tóm lại, chúng tôi nhận thấy Luật 003/70 không những không vi-phạm điều 19 Hiến-Pháp, mà nó còn thực thi nghiêm-chính và hùng hồn Hiến-Pháp Đệ II Cộng-Hòa (đ 19 2, đ 20 3 và đ 21).

x

x x

## Chương II

# LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG DƯỚI KHÍA CẠNH CHÍNH-TRỊ

Chúng ta không thể nào tách rời kinh-tế ra khỏi khung cảnh chính trị. Vì vậy người ta thường gọi là khoa kinh-tế chính-trị. Đường lối kinh-tế chỉ có thể rõ ràng là khi nào chúng ta có đường lối chính-trị rõ ràng. Những biện pháp kinh-tế chỉ có thể có hiệu quả là khi chúng ta có một khung cảnh chính-trị cho phép những biện-pháp kinh-tế đó được phát huy. Vì vậy mà những biện-pháp kinh-tế thuận-túy nào đó, đều phải được lồng vào một khung cảnh chính-trị nào đó để cho nó được phù-hợp.

Trong tinh thần đó, Luật "NCCR" đã được bàn cãi sôi nổi. Một số người bảo rằng Luật "NCCR" chỉ nhằm mục đích kinh-tế. Một số khác lại bảo chỉ nhằm mục-đích chính-trị. Theo quan điểm thiên cận của chúng tôi thì ai nói rằng Luật "NCCR" chỉ có mục-đích kinh-tế, kẻ đó chưa hiểu tình thế khai sinh ; và ai nói, Luật "NCCR" chỉ có mục-đích chính-trị, kẻ đó không biết gì về kinh-tế Việt-Nam. Như vậy, Luật "NCCR" phải bao hàm hai mục tiêu chính-trị lẫn kinh-tế. Nhưng, nhìn lại thời gian ban hành Luật "NCCR" vào tháng 3 năm 1970, chúng ta phải ghi nhận rằng vai trò chính-trị đã đóng một vai trò ưu-thế vào lúc bấy giờ.

### TIẾT I

#### KHUNG CẢNH CHÍNH-TRỊ

##### A - TỔNG QUÁT.

Non một thế-kỷ đô-hộ, thực-dân Pháp đã tạo nên hai lớp người quá ư là cách biệt nhau ở nông-thôn. Sự bóc lột của giới địa-chủ đã khiến giới tá-diên phải uất ức và trong nhiều trường-hợp họ đã đứng lên tự động bảo-vệ quyền lợi của mình. Những cuộc xô xát tiêu biểu nhất ở

Minh-Thạnh-Lợi (Rạch-Giá) năm 1927, Mộc-Van (Bạc-Liêu) năm 1928, Những cuộc biểu tình chống thuế miền Trung 1930 - 1931 là bằng chứng cho sự bất ổn đó. Lợi dụng mối bất hòa dân tộc, Cộng-sản với chiêu-bài giai-cấp đấu-tranh, đã đưa nông-thôn và nông-dân đến một hố thẳm đen tối hơn.

Chính-sách ruộng đất của Việt-Cộng được tung ra một mặt nắm giữ khối nhân-lực, tài-lực bất tận ở nông-thôn cắt đứt nguồn nuôi dưỡng của ta, phát-động thôn trang chiến dùng nông-bình chiếm đồng bằng dành lấy "điện" để bao vây công phá "điểm" (thị-trấn) của ta ; mặt khác nâng đỡ bản cố nông tiêu-diệt địa-chủ tranh thủ ưu thế cho giới vô-sản trong sinh-hoạt kinh-tế, xã-hội, chính-trị. Với chính-sách cùng một đề tựa như ta "Người Cày Có Ruộng", Cộng-sản chia nông-dân ra làm hai thành phần nông-dân và địa-chủ ngang với 5 giai-cấp: cố-nông, bản-nông, Trung nông, phú-nông và địa-chủ. Địa-chủ là giới đầu tiên làm đối-tượng cho cuộc tranh đấu với khẩu-hiệu "Đoàn kết cố bản trung và phú-nông để phân-hóa địa-chủ" để rồi lần lượt đến các giai-cấp thấp hơn ; cho đến khi nào trong xã-hội chỉ còn một giai-cấp duy-nhất : giai-cấp vô-sản. Hiện tại trong giai-đoạn đầu, ngoại trừ những thành-phần địa-chủ được xếp vào hạng điền-chủ nguy, Việt-Cộng tổ chức những phân tử còn lại thành Nông-Hội tức "Hội Nông-Dân Giải-Phóng" bước đầu của cơ-sở hành-chánh Việt-Cộng ở nông-thôn. Nông Hội kết nạp nông-dân từ 17 tuổi trở lên và ít nhất phải được 30% tổng số nông-dân để đủ sức gây áp-lực trong việc giải quyết vấn-đề ruộng đất. Các Cán-bộ Nông Hội từ chỉ huy, đảng-viên, thanh-lao, nông-hội đều được học tập điều-nghiên để đưa nông-dân vào cuộc đấu-tranh nửa có tính cách kinh-tế, nửa có tính-cách chính-trị. Ở vùng xôi đậu, Cộng-sản chủ-trương hạ tô suất còn một giạ cho mỗi công đất. Đất của nhân-viên chính-quyền, của địa-chủ bị ghép vào tội phạm động đều bị tịch thu để phát cùng một lượt với công-điền công thổ cho những người có công với chúng.

Chính-sách ruộng đất còn phục vụ cho công-tác dân binh vận : Việt-Cộng chia đất theo lối "treo giò" bình lính chính-quyền, nhưng giao cho người khác cày cấy, đến

khi nào người lính ấy bỏ hàng ngũ thì sẽ giao hoàn cho cảnh tác. Đối với địa-chủ, Việt-Cộng còn đề ra chiêu bài "địa-chủ yêu nước" để những địa-chủ nào "trở về" với Việt-Cộng sẽ không bị tước quyền sở-hữu và vẫn được thu tô 30%. Đối với đất do chính-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa cấp phát cho nông-dân ở vùng chúng kiểm-soát, Việt-Cộng lấy lại để phát cho những ai theo chúng, đốt bằng khoán của nông dân, hăm dọa dân chúng không được đóng thuế, đóng tiền mua đất cho chính-quyền. Đối với công cuộc bình-dịnh của chính-quyền, Việt-Cộng xúi dân chúng lại hoặc bỏ làng ra đi với luận điệu là chính-quyền sẽ lấy lại đất hoặc truy thu tô địa-tô trong những năm chiến-tranh.

Trước tình-hình chính-trị như thế, mối quan tâm của chính-quyền là làm thế nào giành được sự ủng hộ của đa số quần-chúng ở nông-thôn. Đây là một bài toán phải giải quyết gấp rút và phải giải-quyết thành công, nếu không đất nước này khó lòng đứng vững trước làn sóng đỏ. Muốn thế, chúng ta phải quan-niệm cho rõ rệt thực chất của cuộc chiến hiện tại. Chỉ cho thuốc trúng, khi bắt mạch đúng. Đó là sự hợp-ly 100%.

## B - QUAN NIỆM LẠI CHIẾN TRANH HIỆN TẠI.

Sau thất bại Điện-Biên-Phủ, một Đại-tá người Pháp Ông Ch. Iacheroy đã nói trong bài diễn văn đọc ở Sorbonne :

Ở Đông-Dương, cũng như ở Trung-Hoa, cũng như ở Triều-Tiên, kẻ mạnh nhất đã bị đánh bại bởi kẻ yếu nhất. Tại sao ? Bởi vì những tiêu-chuẩn của chúng ta thường dùng để đánh giá lực lượng đôi bên, những tiêu-chuẩn cổ điển ấy đến nay đã bị lỗi thời rồi. Chúng ta đang phải đối diện với một hình-thức chiến tranh mới, mới trong ý-niệm và mới trong thực-hành. Đó là hình-thức chiến tranh cách-mạng hay chiến-tranh nhân-dân.

Trong quan-niệm ấy, người Cộng-sản miền Bắc đã áp dụng một chiến-tranh toàn diện và toàn dân. Già trẻ trai gái mọi người đều tham gia chiến-tranh, Chiến-tranh chẳng những về quân-sự, mà còn về chính-trị, kinh-tế, văn-hóa,

xã-hội nữa. Bao nhiêu năng lực quân-sự, kinh-tế, văn-hóa, chính-trị đều huy động vào chiến-tranh. Trong chiến-tranh nhân-dân, vấn đề chính yếu là tranh thủ nhân-tâm. Kẻ nào tranh-thủ được nhân-tâm tức được nhân-dân ủng hộ, thì kẻ đó kẻ như đã chiến-thắng. Đó là chiến-tranh trong quần chúng, chiến-tranh với quần-chúng và quần-chúng là mục tiêu của chiến-tranh. Trong chiến-tranh này, theo quan niệm của cộng-sản, vũ-khí tuy là yếu-tố quan-trọng, nhưng không phải là yếu-tố quyết-dịnh. Yếu-tố chính là người chứ không phải vật. Tương-quan lực-lượng không phải chỉ là tương-quan kinh-tố và quân-sự mà còn là tương-quan giữa tiềm-lực nhân-sự và tinh-thần của con người.

Trong lúc Cộng-sản quan-niệm và áp-dụng chiến-tranh nhân-dân như vừa nói, nghĩa là chiến tranh toàn dân và toàn diện, thì ở vùng Quốc-gia, chúng ta và Đồng-minh chỉ thi hành chiến-tranh quy-ước, với bộ-đội chính-quy, với hỏa-lực hùng hậu, với tàu bay yểm-trợ ở khắp chiến-trường, nhưng kết quả đã đưa tới đâu? Đã đưa tới sự tăng cường của quân-số và với một ngân-sách khổng-lồ càng ngày càng gia tăng. Do sự bất quân-bình của cán cân chi thu, trong 15 năm qua (1956-1970), ngân-sách quốc-gia đã khiếm-khuyết tích-lũy lên đến 367 tỷ. Riêng cho thời kỳ 1960-1970, số khiếm-khuyết đã lên đến 338,5 tỷ bạc. Để lấp vào lỗ trống, có hai nguồn tài-trợ là ngoại-viện Hoa-kỳ và ứng trước của Ngân-hàng Quốc-gia. Với 11% trung bình ngân-sách quốc-gia hàng năm dành cho các chương-trình phát-triển trong thời-gian 1961-1964, tỷ-lệ này đã xuống còn 8% (1965-1968) và 7% (1969-1971). Như vậy hầu hết tài-nguyên quốc-gia đã dùng vào các chi phí không phát-triển và trong số đó khoảng 80% để chi phí lương-bổng cho công-chức, quân-nhân. Phải chăng, ngân-sách Việt-Nam chỉ vốn vẹn là tờ lương-bổng? Vì để đánh giặc mà tất cả bàn tay rần rỏi đều huấn-luyện cho việc cầm súng, vì để đánh giặc mà tất cả tài-nguyên của chúng ta phải dành cho quốc-phòng. Nếu quan-niệm này không được sửa đổi để thích hợp với hoàn cảnh chiến-tranh nhân-dân hiện tại, chúng tôi e rằng chính chúng ta tạo khó khăn cho chúng ta, mặc cho kẻ địch tung hoành và ngự trị. Không còn cần chờ gì nữa, phải tuyên

bổ dứt khoát với hình thức chiến-tranh cổ-điển với chi phí không-lờ này. Phải hô hào và thuyết phục rằng đất nước này là của nhân-dân, không Cộng-sản, là vì toàn dân không muốn, do đó chiến-tranh này là chiến-tranh của toàn dân. Vấn tất là chiến-tranh nhân-dân. Điều-kiện thiết-yếu của chiến-tranh nhân-dân là quân-đội phải là quân-đội nhân-dân với một ý-thức chính-trị cách-mạng. Quân-đội nhân-dân này vừa là bảo-vệ an-ninh, vừa là tìm giết địch và quan trọng hơn nữa là vừa sản-xuất. Mỗi người dân là một chiến-sĩ cầm súng và một chiến-sĩ sản xuất vậy.

Mặc dầu các nhà lãnh đạo chính-trị trong hiện tại hãy còn rụt rè chưa dám bỏ hình thức chiến-tranh quy-ước, ý thức hình thức chiến-tranh nhân-dân đã phát sinh như một ngọn đuốc vừa được thắp lên. Luật 003/70 là một hình-thức cụ-thể hóa ngọn đuốc đó. Vậy Luật 003/70 đã đóng được vai trò gì trên chính-trường ?

## TIẾT II

### VAI-TRÒ CHÍNH-TRỊ CỦA LUẬT NCCR

Như chúng tôi đã trình bày, Việt-Nam là một quốc gia chuyên-trọng nông-nghiệp. Với tỷ-lệ vào khoảng 80% dân-số sống về nghề nông. Vậy tầng lớp nông-dân quyết-định rất nhiều sự ra đi hay sự tồn tại của chính-quyền hiện tại. Ý thức được như thế, chính-quyền một mặt sống chết với Cộng-sản, mặt khác "o bế" nông-dân. Đây là hai khía-cạnh trong vai trò chính-trị của Luật "NCCR".

### MỤC I - VAI-TRÒ CHỐNG CHIẾN-LƯỢC GIÁN-TIẾP CỦA CỘNG-SẢN BẮC-VIỆT.

Danh từ "chiến-lược gián-tiếp" dịch từ chữ "Strategy of Indirect Approach" của Liddell Hart. Theo Liddell Hart, mục-tiêu của chiến-lược-gia không đúng hẳn là đi tìm sự đụng độ với địch, nhưng mà làm thế nào để có một tình hình chiến-lược có ưu thế để, nếu tình hình ưu-thế đó không đem lại quyết-định, thì sự tiếp tục khai diễn



tình hình này bằng một trận đánh chắc chắn sẽ đem lại quyết-định. Nói khác đi, sự tan rã là mục-tiêu của chiến lược. Sự tan rã nghĩa là sự mất thăng bằng tâm-lý đem lại một sự rối loạn trong hàng-ngũ của đối-phương, có thể xảy ra trước khi có một trận đụng độ thật sự giữa hai lực lượng. Theo Liddell Hart, khoảng cách giữa quân loạn áp-dụng chiến-lược gián-tiếp và địch quân càng ngắn thì ảnh hưởng càng nhanh chóng và khoảng cách càng xa nghĩa là nếu quân bạn càng thọc sâu vào hậu-cần của địch, thì ảnh hưởng càng chậm, nhưng lại càng to lớn hơn.

Dựa trên tư-tưởng chiến-lược gián-tiếp đó, Cộng-sản Bắc-Việt đã tìm cách thôn tính miền Nam. Việt-cộng đã ý thức rằng, nếu chúng thôn tính được thôn quê, thì lực lượng sẽ nghiêng hẳn về phe họ và không cần đánh họ cũng thắng. Trong tinh-thần đó, Cộng-sản Bắc-việt đã áp dụng một chiến-lược gián-tiếp bằng cách lấy nông-thôn bao vây thành-thị. Thật vậy, nông-thôn là vựa lúa, là nguồn tài-nguyên dồi dào về nhân-lực, cho nên nếu chiếm được nông thôn thì Cộng-sản đã đương-nhiên cắt đứt các đường tiếp tế của ta, đặt ta vào một thế nghẹt thở rối loạn, không cần đánh cũng thua.

Như một canh bạc xi phé, đây là giờ phút quyết định bắt buộc ta phải bắt. Chính-quyền Quốc-gia nhất định không để nông-thôn lọt vào tay Cộng-sản. Để cứu vãn tình thế, chính-quyền đã tung ra một đòn chí tử : đó là Luật 003/70. Luật 003/70 có tác-dụng giải trừ chiến-lược gián tiếp của Bắc-việt. Cộng-sản hứa cấp phát ruộng cho nông dân, nhưng chỉ là hảo huyền. Với Luật 003/70, chính quyền đã mạnh dạn cách-mạng truất-hữu trên một triệu mẫu ruộng đất để cấp phát vô thưởng cho dân quê với bằng chứng khoán hẳn hoi. Dân quê chật phác đã chết trên những sự hứa cuội. Dân quê vốn thực tế bây giờ càng thực tế hơn. Những tư-tưởng cao siêu tốt đẹp như dân-chủ, tự-do, bình đẳng... thật quá mơ hồ. Đối với dân quê, giờ đây dân-chủ là đối có cơm ăn, tự-do là không đánh nhau, không bỏ bom, bình đẳng là đừng ai ăn hiếp họ... thế là đủ. Luật 003/70 không hứa cuội ! Việt-cộng nói mà không làm, Luật 003/70

làm mà không nói. Trước đòi hỏi "canh giữ hữu kỳ điền", Luật 003/70 đã giải quyết một cách hết sức thỏa đáng, Cộng-sản hết đường xuyên tạc. Chính trong ngày Nông-Dân Việt-Nam 26-3-1973 Tổng-thống đã xác nhận vai-trò "đòn chí tử" của Luật "NCCR", Luật 003/70 đã là phát súng ân huệ hóa kiếp Cộng-sản một cách tận gốc tại địa-bản mà chúng tự cho là bất khả xâm phạm. Đây quả là một thành công lớn của nền Đệ II Cộng-Hòa trong công cuộc bình-định nông-thôn.

## MỤC II - VAI TRÒ THỰC HIỆN CÁC NGUYÊN-TẮC CHỈ ĐẠO DO TỔNG THỐNG THIÊU ĐỀ RA.

Khi ra tranh cử, Tổng-thống NGUYỄN VAN THIÊU đã nói cùng quốc-dân rằng : "Ba mục tiêu của quốc-gia là : chấm dứt chien-tranh, văn hồi hòa-bình, và cải-tạo xã-hội.

Thực ra vấn đề xã-hội là một vấn đề có mức độ khẩn-trương cần phải giải quyết. Dân chúng đã chán ngán với xã-hội hiện tại. Nhu cầu cải-tạo xã-hội trở nên thiết thực. Như thế, chúng ta nhận thấy điều tốt đẹp nhất là hứa mà không làm. Chính-quyền hiện tại không muốn thất hứa. Chính-quyền đã ban hành Luật số 003/70 xem như một biện pháp để cải-tạo xã-hội. Nhờ thế mà dân-chúng đã tin tưởng vào chính-quyền.

## MỤC III - VAI TRÒ TRANH-THỦ NHÂN TÂM, ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ

Như chúng tôi đã trình bày, nông-dân đã trở thành lực lượng chính-trị quan trọng trên chính trường. Vậy mối quan tâm của chính-quyền là làm thế nào giành được sự ủng hộ của đa số quan chúng ở nông-thôn. Dưới thời Đệ II Cộng-Hòa, mục tiêu tranh-thủ nhân-tâm này được thực hiện bằng cách bán đất truất-hữu cho nông-dân với ý định tạo một thành trì tư-hữu ở nông-thôn chống lại mọi âm mưu vô-sân-hóa nông-dân. Nông dân khi được cấp ruộng sẽ tích cực bảo vệ đất đai, xây dựng một hàng rào vững chãi cho chế độ Cộng-Hòa. Nhưng, thái độ quá rụt rè của chính-quyền lúc

đó chỉ đưa đến kết quả khiêm nhường. Công cuộc cải cách điền địa này không được cấp tiến cho lắm khi duy trì suất lưu trí quá lớn là 100 mẫu và nông-dân không được chia ruộng mà là mua ruộng trả góp. Tuy nhiên, phải bình tâm nhìn nhận rằng lúc đó thời bình, giải pháp cách mạng từ từ không phải là không hợp lý. Và lại, lực lượng chống đối lúc đó không phải là không quyết liệt. Tổng Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM đã phải đóng cửa mà làm việc và cố gắng ban hành Dự 57 trước ngày có Hiến-pháp. Tiếc rằng công cuộc cải cách điền-địa đó nếu được thi hành trọn vẹn trong những năm sau thì Cộng-sản đã mất hết đề-tài để phản tuyên truyền trong 10 năm qua. Việc thi hành quá chậm chạp là nguyên nhân cho Cộng-sản sách động. Tuy nhiên, cũng phải công nhận vấn-đề đất đai rất là khó khăn (nhất hộ hôn nhi điền thổ) cần phải tốn nhiều công sức... Ngoài việc thi hành chậm chạp công cuộc cải-cách điền-địa Đệ I Cộng-Hòa đã không ảnh hưởng sâu rộng đến toàn thể nông dân. Con số nông-dân được Chính-phủ dự định cấp phát phải công nhận là nhỏ. Số nông-dân dự định chỉ độ 150.000 người trong khi số người cần đất lên đến 700.000 người.

Chính vì ý thức được những khuyết-điểm của cuộc cải-cách điền-địa thời Đệ I Cộng-Hòa, chính quyền đã ban hành Luật số 003/70. Luật 003/70 với những đặc điểm :

- Truất-hữu có bồi thường thỏa đáng những ruộng đất không do điền chủ trực canh để cấp phát vô-thường cho nông-dân ;

- Hạ suất lưu trí xuống 15 mẫu.

Chính nhờ những đặc-điểm này, Luật 003/70 được xem là một "cuộc cách mạng vĩ đại chưa từng thấy trong lịch sử Việt-Nam cũng như chưa từng thấy trong lịch sử thế giới". Chính-phủ không phải không biết ý thức rằng việc truất-hữu hết đất đai không trực canh để cấp phát cho nông dân không phải là không gặp phản ứng trong quần-chúng ; điền chủ bỏ ruộng tự-nạn Cộng-sản nay muốn canh tác để làm chủ đất mình lại không được quyền đòi lại đất. Nông dân yêu

nước bỏ ruộng vườn đổ xương máu cho quốc-gia lại mất ruộng cày, trong khi đó mảnh vườn ở nhà là lợi tức nuôi sống vợ con họ ; những người quốc-gia vì áp lực của Việt Cộng phải bỏ ra thành thị nay lại bị Chính-phủ bóp chết đường sinh-kế trong khi những người được cấp đất đã hẳn gì là người quốc-gia chân chính... Tuy nhiên, trong hai cái tệ chúng ta phải chọn cái tệ nào đỡ tệ hơn ; giải pháp nhân-sự nào mà chẳng có khuyết-diểm, vậy phải chọn giải pháp nào ít khuyết-diểm nhất... Vấn-đề chính của chúng ta trong giai-đoạn này là làm sao tranh thủ được số dân nông thôn không kể là bạn hay thù. Đất nước còn, tất cả còn, Cộng sản thắng, mất tất cả ! Chúng ta phải "tốc chiến tốc thắng" trong vấn-đề giành dân. Thời gian trở thành yếu-tố quyết định. Nhờ những đặc-diểm cách-mạng, Luật 003/70 đã trả lời và trả lời đúng cho vấn đề thời gian. Luật 003/70 được dự-trù thực thi trong 3 năm. Kết quả là sau 3 năm, Luật đã đạt được kết quả chỉ-tiêu đã định ! Quá tốt đẹp, Trong sứ mạng giành dân, Luật 003/70 quả thực là một khí cụ sắc bén.

Hơn nữa, đất nước chúng ta đang đứng trước một khúc quanh lịch-sử...

Chiến-tranh Việt-Nam đã kéo dài hai mươi mấy năm. Chiến-tranh sẽ chấm dứt vì "Cộng-sản miền Bắc" và "Tự-do miền Nam" đã thấy rõ một cách chán chường, là trên mảnh đất Việt-Nam này, chủ-nghĩa "Cộng-sản" và "Tự-do" được đưa ra như những chiêu bài để che đậy quyền-lợi riêng tư của những quốc-gia lãnh-đạo hai khối. Chiến-tranh sẽ chấm dứt cũng vì lẽ trên chính trường quốc-tế, sự đối chọi giữa hai ý-thức-hệ, sự mâu-thuẫn giữa hai khối "Tư-bản" và "Cộng-sản" cũng đã lần lần lắng dịu đi... Henri Kissinger đã tươi cười ở Bắc-kinh và Mạc-Tư-Khoa với những cái bắt tay đầy âu yếm ! Chính vì vậy, mà chúng ta, người Việt-Nam phải mở mắt ra, để nhìn đâu là quyền lợi riêng tư của đất nước thân yêu này. Chiến-tranh sẽ chấm dứt, cũng vì con đường đi đến hòa-bình đã được mở cửa, những phe liên hệ đã đặt chân vào, tiến tới thấy vẫn khó khăn, nhưng rút lui lại thì không được nữa !

Chiến-tranh không còn, tất nhiên là hòa-bình... Nhưng đây là một loại hòa-bình "chính-trị chiến". Cộng-sản Bắc-Việt sức mảy mà bỏ mộng thôn tính miền Nam. Ngày 27 tháng Giêng năm 1973, Nguyễn-Duy-Trinh cùng Nguyễn-Thị-Bình đã thò tay ký vào Hiệp-định chấm dứt chiến-tranh và lập lại hòa-bình ở Việt-Nam. Nhưng theo những tài-liệu bắt được, đó chỉ là một thủ đoạn, một sự ngưng bắn bất đắc dĩ. Nhưng dù sao đi nữa, chiến-tranh đã thay đổi hình thức, từ hình-thức quân-sự qua chính-trị. Vây bức màn đấu-tranh chính-trị đã vén mở. Chính Luật 003/70 đã đảm nhận một cách tốt đẹp công cuộc chuẩn bị. Nó đã cải hóa nông-dân thiên Cộng thành chiến-sĩ chống Cộng. Nó đã đặt Việt-Nam Cộng-Hòa vào thế mạnh để nói chuyện với Mặt-Trận Giải-Phóng trong vấn bài chính-trị. Chính ưu-điểm này đã giải tỏa những khuyết-điểm mà chúng tôi vừa trình bày. Nông-thôn giờ đây đã thuộc về ta. Nông-thôn đã thuộc về ta rồi thì kẻ như 90% chúng ta đã thắng cuộc...

Một số người e rằng những chủ-diên bị truất-hữu sẽ nổi giậy sinh bất-mãn, trở thành lực lượng chống đối khiến Cộng-sản có thể khai thác. Chúng tôi nhận định rằng, nếu hiện-tượng này có đi chằng nữa thì cũng không sá gì... Họ là thiểu số. Nếu họ lợi ngược giòng tiến hóa của dân tộc tất họ bị đào thải... Nhưng chúng tôi tin tưởng mãnh liệt là sẽ không có hiện tượng này. Cộng-sản chỉ sách động được dân nghèo, chứ đối với dân giàu thì e rằng rất khó thực-hiện ! ...

Tóm lại, Luật 003/70, trên phương-diện chính-trị, đã tạo cho chúng ta nhiều lợi-điểm. Chúng ta chỉ cần nỗ lực thêm một chút nữa, cánh cửa thành công sẽ bật mở !

x

x x

**PHẦN THỨ HAI**

**KHÍA CẠNH KINH-TẾ, XÃ-HỘI  
LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**

## Chương I

# KHÍA CẠNH KINH-TẾ, XÃ-HỘI

# LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

Với canh nông, chúng ta đi vào sinh-hoạt chính hiện tại của nền kinh-tế Việt-Nam. Từ lâu, ai cũng nhìn nhận là nền kinh-tế ta nặng về nông-nghiệp. Thật vậy, qua bảng thống-kê, canh-nông đóng góp nhiều nhất vào sự cấu tạo sản-lượng quốc-gia, trên 30% sản ngạch thuần quốc-nội nghĩa là khoảng 1/3 ; kỹ-nghệ vào khoảng 13%, thương mại vào khoảng 10%. Tính cách nông-nghiệp này không làm chúng ta ngạc nhiên bởi lẽ nó là đặc-tính của nền kinh-tế thiếu mở mang mà xứ chúng ta là một trường-hợp điển hình. Và như trong xứ thiếu mở mang, chúng ta chứng kiến nạn dân số quá đông tại nông-thôn. Theo thống-kê mới nhất (Niên-Giám Thống-kê Việt-Nam 1967-1968, trang 394) có khoảng 75% dân số sống tại thôn quê, 25% còn lại sống nơi thành thị. Chúng ta mới vừa nhắc đến kinh-tế thiếu mở mang và đúng như vậy chỉ có kinh-tế thiếu mở mang mới giải-thích và biện minh được cho tính-cách nông-nghiệp của nền kinh-tế này, cho sự hiện-diện khá đông đảo của nông-dân trong cộng-đồng quốc gia và cho đời sống thấp kém của nhóm người này. Tìm được nguyên do, tất giải-pháp phải có. Vì ta thiếu mở mang nên ta mới sống trong hoàn-cảnh này. Muốn chấm dứt nó, lẽ dĩ nhiên phải mở mang. Đây là sự hợp-lý 100%, mà muốn mở mang thì phải có cải-cách điền-địa. Luật 003/70 ra đời để đáp ứng đòi hỏi này.

### TIẾT 1

#### KHUNG CẢNH KINH-TẾ

Khung cảnh kinh-tế của công cuộc cải-cách điền địa tại VNCH trong tương-quan giữa nông-nghiệp và kỹ-nghệ được nhìn thấy trước tiên trên phương-diện nông-nghiệp. Sự bất quân-bình trong cách phân-phối điền-sản và lẽ-lối khai-thác phân tiến-bộ.

Sự chênh-lệnh về điền-sản ở Việt-Nam là một hiện tượng không thể tránh được trong xã-hội mà quyền tư-hữu được tôn trọng. Nhưng, nếu điều đó là mối quan tâm của các vua chúa xưa kia thể hiện qua việc tái lập thế quân-bình về tài-sản, thì chế-độ thuộc-địa với những chủ-trương tàn bạo, du nhập những hình-thức khai-thác mới, những quan niệm mới về quyền tư-hữu đã đưa nông thôn Việt-Nam đến một sự mất quân bình trầm trọng về điền-sản :

a) ★ Tại miền Trung :

- Hạng tiểu điền sản (5 mẫu tây trở xuống) chiếm 293.000Ha, 36,66% diện-địa, thuộc 615.000 điền chủ, tức 93,86% tổng số ;
- Hạng trung điền sản (5 mẫu tới 50 mẫu) chiếm 213.000 Ha, 26,66% diện-địa, thuộc 39.800 điền chủ, tức 6,08% tổng số ;
- Hạng đại điền chủ (trên 50 mẫu) chiếm 133.000Ha, 16,66% diện-địa, thuộc 400 chủ điền, tức 0,06% tổng số.

b) ★ Tại miền Nam :

- Hạng tiểu điền-sản chiếm 262.000Ha, 12,5% diện-tích diện-địa, thuộc 183.000 điền-chủ, tức 71,84% tổng số ;
- Hạng trung điền-sản chiếm 892.500Ha, 42,5% diện-địa, thuộc 65.700 điền-chủ, tức 25,78% tổng số ;
- Hạng đại điền-chủ chiếm 945.000Ha, 45% diện-địa thuộc 6.070 điền chủ, tức 2,38% Tổng số.

(Tài-liệu của Quốc-Hội Đệ I Cộng-Hòa)

Sự bất quân-bình trong cách phân phối ruộng đất kể trên đã đưa tới hậu-quả vô cùng tai hại : người cày cấy không có ruộng đất và bị bóc lột ; chế-độ canh-tác gián-tiếp dùng tá-điền qua trung-gian của người bao tá là một lối canh-tác phản tiến-bộ. Tình-trạng thiếu đất canh-tác



và dư thừa đi song song với nhau. Năm 1930 tại Trung-kỳ, 307.000 mẫu tây được đặt dưới chế-độ tá-canh hay làm rẽ ; tại Nam-kỳ, gần 1.500.000 mẫu được giao cho tá-diên canh tác. Các đại điền-chủ chẳng những không khai-thác trực-tiếp ruộng đất lại còn không liên-lạc trực-tiếp với tá-diên. Họ sống trong các thành-phố hay ở Pháp trao quyền quản-trị đất đai cho viên Quản-lý với một địa-tô nhỏ hơn địa-tô dành cho tá-diên. Chính viên Quản-lý này mới là kẻ bóc lột tàn tệ nhất. Tô-suất được ấn định một cách nặng nề từ 50% tới 75% ; tá canh trong nhiều trường-hợp chỉ giữ được 10 hay 25% hoa lợi. Hậu-quả của sự bóc lột vô nhân-đạo này là nông-nghiệp không sao phát-triển được. Lệ lối canh-tác ruộng đất là một lệ lối phản tiến-bộ với :

- Nguyên-tắc phân chia lợi tức bất bình đẳng đã không khuyến-khích nổi nông-dân tăng gia năng suất, vì như thế anh ta làm giàu cho chủ. Nếu cho thêm phân bón hay chăm sóc kỹ-lưỡng thì phần lợi của họ cũng chẳng là bao.
- Tình-trạng tâm-lý bất ổn-định của chủ-điền và tá điền, cả hai bên đều không tin tưởng vào nhau để tăng gia sản-xuất, Chủ-điền thì chỉ chăm lo tá-diên nộp không đủ thóc thuế, thóc nợ ; lúa gặt về phải nộp cho chủ điền trước đã, còn thừa bao nhiêu mới được đem về. Tá-diên vì công nợ ngập đầu bị chủ đối xử tàn tệ nên sinh ra gian xảo. Lúa vừa chín, họ gặt trộm trước đem giấu đi hay bỏ trốn một khi trả nợ không hết ; lãnh trâu của chủ ruộng thì đem trâu đi cày lấy công, gần hết mùa mới đem về cày đổi trả ruộng của chủ, chủ ruộng vì thế càng kiểm-soát chặt chẽ hơn.
- Nhằm mục tiêu đầu cơ, chủ ruộng chỉ dùng lợi tức để mua thêm hay lũng đoạn ruộng đất thay vì cải thiện điều-kiện canh-tác. Vì vậy, khi gặp giá thóc sụt, họ bỏ không cày cấy kể cả ruộng cũ.

Tình trạng nông-nghiệp đó quả thực là bi đát sau những năm chinh chiến lại còn tệ hại hơn nữa. Điền-chủ bỏ ruộng đất ra sống nơi thành thị, bom đạn tàn phá nông thôn. Đến năm 1955, trong toàn cõi Việt-Nam Cộng-Hòa có đến 1.352.000 mẫu ruộng bỏ hoang...

Đáp ứng tình trạng kinh-tế đó, công cuộc cải-cách điền-địa của Việt-Nam Cộng-Hòa với hai mục-tiêu chính phát-triển kinh-tế nông-nghiệp và mở mang kỹ-nghệ đã được lựa chọn. Trong đó phần kinh-tế nông-nghiệp với việc gia tăng diện-tích canh-tác, cải-thiện cơ-chế điền-sản cùng hoài vọng xây dựng một nông-thôn tiến-bộ được xem là điểm căn-bản cần phải thực hiện sớm nhất.

Nền Đệ I Cộng-Hòa với Dự 57 đã xuống tay nhưng kết quả rất khiêm tốn. Luật 003/70 đánh cú xả láng. Nhưng Luật 003/70 thực ra không phải chính danh là cải-cách điền-địa mà chỉ là chính sách người cày có ruộng. Thành thử, đứng trên phương-diện kinh-tế thuần túy, nó mang nặng nhiều khuyết-điểm.

## TIẾT II

### NHÂN ĐỊNH LUẬT NCCR QUA LĂNG KÍNH ĐỊNH-LUẬT KINH-TẾ : ĐỊNH-LUẬT NANG XUẤT TIÊM GIẢM

#### MỤC I - MÔ-TẢ ĐỊNH LUẬT NANG XUẤT TIÊM GIẢM.

Định-luật này mô-tả tương-quan không phải giữa hai sản-phẩm mà giữa một "nhập-liệu sản-xuất" nghĩa là một yếu-tố sản-xuất như nhân-công chẳng hạn, và một "xuất-lượng sản-xuất" nghĩa là số-lượng sản-phẩm liên-hệ nhờ yếu-tố đó sản-xuất tham-gia.

Nhập liệu sản xuất là sự phối hợp các yếu-tố (nguyên-liệu, năng-lực, giờ làm việc, tỷ-lệ dụng cụ chiết cưa) nhằm sản xuất một số lượng nhất định sản-phẩm hay dịch-vụ. Xuất-lượng sản-phẩm là số-lượng sản-phẩm được cấu

tạo đó. Nói rõ hơn, định-luật năng-xuất tiệm giảm mô tả số xuất-lượng gia phụ (biên tế). Khi chúng ta lần lượt thêm những đơn-vị bằng nhau của nhập-liệu biến thiên vào một số-lượng cố định của một nhập-liệu khác.

Để hiểu rõ vấn đề, chúng ta hãy theo dõi một cuộc thí-nghiệm sau đây : Ta có một diện-tích đất cố định, 100 mẫu tây chẳng hạn. Trước hết, ta không thêm vào một mảy may sức lao động nào cả, nói khác đi, chúng ta không vun bón miếng đất đó chút nào cả. Như vậy kết quả là không được chút bắp nào, nói khác, số xuất-lượng sản-phẩm là con số không. Chúng ta tiếp tục cuộc thí-nghiệm của chúng ta. Cũng với miếng đất trên, ta thêm vào một đơn-vị nhân công, nói khác, một bác nông-phu và làm việc chăm sóc, trồng bắp trên miếng đất đó. Kết quả thu thập được là cuối năm mùa bắp cho ta được 2.000 gia bắp chẳng hạn. Đến đây, ta có thể nói : với một diện-tích cố-định đất, một đơn vị nhân-công thêm vào, cho ta một xuất-lượng sản-phẩm gia phụ 2.000 đơn vị. Để xem diễn-tiến của định-luật năng xuất tiệm giảm, ta tiếp tục cuộc thí-nghiệm. Vẫn với miếng đất cố-định 100 mẫu, ta thêm vào một bác nông-phu nữa, nghĩa là tất cả hai nông-phu làm việc trên mảnh đất đó. Nếu thực sự định-luật năng xuất tiệm giảm chi phối cuộc thí-nghiệm này, thì người nông-phu thứ hai mới thêm vào đó, sẽ đem lại một sản-ngạch gia phụ kém hơn người trước, 1.000 gia bắp chẳng hạn thay vì 2.000 gia bắp. Chúng ta tiếp-tục cuộc thí-nghiệm với người thứ ba, người thứ tư... Nếu định-luật năng-xuất tiệm giảm chi-phối, cuộc thí-nghiệm sản-ngạch bắp gia phụ mỗi kỳ sẽ giảm dần.

Tuy nhiên, trong nhiều hoàn cảnh, định-luật năng xuất tiệm giảm chỉ bắt đầu chi-phối sau khi qua một ngưỡng cửa, chứ trước đó ta lại chứng kiến năng xuất tiệm tăng.

Định-luật năng xuất tiệm giảm chỉ mô tả một sự kiện thường thấy trong thực tế, đó là mối tương quan căn bản giữa kỹ-thuật và kinh-tế, tương quan đó như sau :

Nếu ta áp-dụng liên tiếp nhiều phân lượng đồng đều của một nhập liệu biến thiên vào một số lượng bất biến của một nhập liệu cố-định, ta sẽ thu lượm những xuất lượng sản phẩm gia phụ càng ngày càng kém đi.

Trong thí dụ của chúng ta, yếu tố sản-xuất cố-định là đất đai giảm so với yếu-tố biến-thiên là nhân công. Dem dần càng quá nhiều nhân-công trên một thửa đất không thay đổi, ta tiếp tục thu thêm bắp nhờ thâm canh, nhưng phần bắp gia phụ này do một nhân công gia phụ đem lại càng ngày càng giảm đi.

## MỤC II - LUẬT "NCCR" VI PHẠM ĐỊNH-LUẬT NĂNG-XUẤT TIỆM GIẢM.

Chúng tôi rất đau lòng mà phải vạch rõ Luật 003/70 tức Luật "NCCR" vi-phạm định-luật năng-xuất tiệm giảm. Luật "NCCR" nơi điều 12, cấp cho nông dân tối đa 3 mẫu tại Nam-Phan và 1 mẫu tại Trung-Phan. Sở dĩ như vậy là vì nhà làm Luật lấy số ruộng hiện-hữu của các chủ-diễn nghĩa là cố-định (một nhập-liệu cố-định) chia cho số gia-đình nông dân quá cao (một nhập-liệu biến-thiên) nên phần của mỗi gia đình, tức nông-trại, quá nhỏ với năng xuất phải kém đi, không thể nào giúp họ sống thoải mái được (xuất lượng sản phẩm thấp kém). Nông-trại theo Luật "NCCR" trung bình là một mẫu rưỡi. (3 mẫu tại Nam-Phan, 1 mẫu tại Trung-Phan, nếu chúng ta chia đều ra tức một mẫu rưỡi).

Con số trung bình một mẫu rưỡi này nói lên những gì ?

- Nó nói lên số nông-gia hiện tại quá đông so với tổng số diện tích canh tác.
- Nó nói lên viễn-ảnh nguy ngập nếu chúng ta chưa tìm cách làm cho nó tăng lên.
- Nó cũng nói lên rằng sở dĩ sự nguy-ngập này chưa biến thành sự thực là vì ta nhờ viện-trợ Mỹ cung cấp gạo và gián-tiếp cho ngoại-tệ.

- Nó cũng nói lên rằng chính-sách "NCCR" có thể sẽ biến tình-trạng nguy ngập này thành nguy-ngập thực sự.

Chúng tôi nhận thấy rằng, nhà làm Luật đã không phân biệt đâu là một sự phân chia đồng đều, và đâu là sự phân chia hợp-lý. Con số lý-tưởng nhất vì đồng đều nhất, đâu phải là con số lý-tưởng nhất vì hợp-lý nhất? Đồng đều nhất đâu có nghĩa là hay nhất, hợp-lý nhất. Vậy Luật "NCCR" đã bỏ quên ý niệm chính-yếu trong kinh-tế học là "con số hợp-lý nhất". Hậu quả là với năng xuất trung bình mỗi mẫu hai tấn lúa và nhập-cảng khoảng 770.000 tấn gạo mỗi năm! Định-luật kinh-tế ở đây nó cay nghiệt, vô tình, chi phối một cách khoa-học và khách-quan, nó nói lên một sự thật rùng rợn là "chia của trăm miệng" theo Luật "NCCR" là kèm hãm sự phát-triển kinh-tế quốc-gia trong vòng luẩn-quẩn. Rồi nay mai đây, ở thôn-quê cũng như ở thành thị dân số tiếp-tục gia-tăng, ta chia cách nào nữa đây?

Trong lãnh vực kinh-tế thuần túy, chắc chúng ta ai cũng phải đồng-ý rằng ta phải làm thế nào cho con số trung bình một mẫu rưỡi đó tăng lên. Muốn vậy, chỉ có cách là tăng gia khai khẩn ruộng thêm và đồng thời rút bớt số người đồng quê dùng vào lãnh-vực kỹ-nghệ. Nói cách khác, ta phải giải-quyết bằng cách lập thêm một lãnh-vực hoạt động sản xuất khác để thu dụng số người dư thừa không còn thể đứng tại nông-thôn. Đó là giải-pháp kỹ-nghệ làm tăng gia "miếng bánh quốc-gia" để cho phần của mỗi người lớn hơn trước, chứ không thể nào huynh-đệ chi bình nghèo đói để rồi chết cả đám, quốc-gia bị tiêu diệt! Giải-pháp này bắt buộc phải có, không thể nào tránh được dù có chọn chế độ nào đi nữa.

### MỤC III - LỢI TỨC NÔNG DÂN THEO LUẬT "NCCR".

Điều 12 Luật 003/70, cấp tối-da tại Trung-Phần một mẫu tây và Nam-Phan ba mẫu tây. Bây giờ giả thử ta lấy con số trung bình là một mẫu rưỡi. Thử hỏi với một mẫu rưỡi,

lợi tức của nông-thôn sẽ đi về đâu ? Một cuộc điều tra và nghiên cứu của hai Ông Masas Matsumato và Robert Haven trong "Nhóm Nghiên-Cứu Kế-Hoạch Hậu-Chiến" vào khoảng tháng 10 năm 1967, cho ta biết kết quả sau đây về số thâu hoạch của một gia đình nông-dân gồm 5 người, gia-chủ, vợ và 3 con canh tác một thửa ruộng hai mẫu với năng xuất trung bình hai tấn lúa mỗi năm. Năng suất này khá xác thực. Thật vậy, theo thống-kê của Sở Thống-Kê và Kinh-tế Nông-nghiệp, năng suất mỗi mẫu tây là 1 tấn 985 cho 1965-1966; 1 tấn 889 cho 1966-1967 ; 2 tấn 042 cho 1967-1968. Dựa trên giá lúa từ tháng Giêng đến tháng tám năm 1967, giá này biến chuyển từ 11\$ đến 17\$ một cân - Tác giả áp dụng giá trung-bình 13\$ để xác định mức thu hoạch của nông gia. Như vậy, tổng số thu hoạch của mảnh ruộng hai mẫu tây là 52.000\$ (tức 13\$ x 4.000kg). Để tính được số thu hoạch thuần, tác giả giả thiết địa-tô bằng 25% số lãi suất. Như vậy, địa-tô đó là :  $\frac{4.000\text{kg}}{4} = 1.000 \text{ kg}$ . Về số gạo tiêu thụ trong nhà, tác giả tính mỗi người lớn là 250kg và 3 trẻ nhỏ là 500kg, cộng tất cả là 1.000kg/năm cho gia đình 5 người. Ngoài ra, chúng ta cũng biết được trong năm 1967, Tỉnh Phong-Dinh trả công nhật 200\$ cho đàn ông và 120\$ cho đàn bà. Theo cuộc điều-tra của tác giả thì gia đình nông-dân này thuê mướn : 12 + 8 + 16 = 36 nam và 36 + 18 = 54 nữ (giả thuyết thâu hoạch mỗi năm hai tấn lúa và vụ mùa kéo dài 200 ngày). Như vậy tính ra là :  $(200\$ \times 36) + (120\$ \times 54) = 13.680\$$ , tổng số tiền mướn nhân công mỗi năm. Giá phân bón dùng cho hai mẫu ruộng theo tác giả là 7.200\$ (giá tiêu biểu một cân phân bón là 12\$). Ngoài ra, theo tác giả, khoản tiền lãi mà nông gia điển hình này phải trả là 626\$.

Như vậy, phí-tốn sản-xuất lúa gạo đối với nông dân điển hình canh tác một thửa ruộng hai mẫu (nhân công do chính người nhà làm không được kể như phí tổn trực tiếp nhưng được coi như số đầu tư hằng năm của nông gia) là :

13.680\$	về nhân-công
7.200\$	về phân-bón
626\$	về tiền lãi
<u>21.506\$</u>	

Dựa trên các yếu chỉ trên đây, lợi tức của gia đình nông-dân điển hình này được tính là 17.494\$ và quy ra số thù đáp cho nhân-công của gia đình là 89\$ mỗi người một ngày, thấp hơn nhiều so với tiền mướn nhân công ngoài.

- Sản-lượng 2tán/mẫu : 2.000 cân x 2 = 4.000 cân
- Địa-tô và mọi chi phí bằng 25% số sản xuất  $\frac{4.000 \text{ cân}}{4} = 1.000 \text{ cân}$
- Thóc tiêu thụ trong nhà trong năm (250 cânx2) + 500 cân = 1.000 cân
- Thóc có thể đem bán 4.000-2.000 = 2.000 cân
- Tổng số tiền bán thóc 13\$ x 2.000 cân = 26.000\$
- Chi phí (phí tổn sản xuất lúa gạo) = 21,506\$
- Số thu hoạch ròng = 4.494\$

và Kết quả ta ghi nhận :

- Số thâu 4.494\$
- Giá tiền số thóc gia dụng : 13\$ x 1.000 = 13.000\$
- Tổng số lợi tức của gia đình về lúa là: 17.494\$

Chúng tôi ghi nhận rằng, lợi tức của gia đình nông-dân 5 người này rất thấp : 17.494\$. Theo bảng chiết-tính trên, số tiền mặt họ thâu được trọn năm chỉ có 4.494\$ (1967). Bây giờ, theo Luật "NCCR" bãi bỏ hẳn địa-tô, thì số tiền thu được sẽ là : 17.494\$. Như vậy là 1.457\$/tháng. Với số tiền này kể ra khá hơn trước, nhưng cũng còn quá thấp. Hơn nữa, theo bảng chiết-tính trên, chúng ta không thấy nói đến thực-phẩm. Ta chỉ thấy nói đến số thóc gia dụng mà thôi. Như vậy, có lẽ giả thiết là thực-phẩm như tôm, cá phải đi tìm bắt lấy !

Cuộc điều-tra và nghiên-cứu trên đây do hai người Mỹ thực hiện trong năm 1967 nói lên tính cách vô-tư

và khách-quan của nó. Gia đình điển hình này chỉ gồm có 5 người (2 vợ chồng với 3 con), chứ không phải là gia đình dự liệu trong Luật "NCCR" trong điều 12, theo đó còn có thêm cha mẹ nữa (xác thực hơn).

Thế mà theo cuộc điều tra và nghiên-cứu, gia đình nông-dân khó sống nổi với hai mẫu. Vậy làm sao đây khi mỗi gia đình nông-dân được cấp tối đa 3 mẫu tại Nam-Phần, một mẫu tại Trung-Phần? Vậy chắc chắn là nếu lấy công tâm mà nói, nông-dân theo Luật "NCCR" khó sống mạnh được.

Trong thực tế, trước Luật này, có một số tá-diện canh-tác trên hai mẫu, dưới mười mẫu. Như vậy nhóm tá diện này chứ không phải riêng các chủ-diện và con cháu bị truất hữu. Dù cho có phân bón, thuốc sát trùng, dẫn thủy nhập điện và giống lúa tốt, như lúc thàn-nông IR-8... thiết nghĩ, năng xuất chỉ tăng lên một phần nào thôi.

Như vậy, đứng trên phương-diện kinh-tế thuần túy, chúng ta ghi nhận là Luật "NCCR" có tính cách thoái hóa cần phải sửa sai. Nếu không, khó mà lợi ngược dòng tiến-hóa của nhân-loại!

x

x x



## Chương II

# KHÍA CẠNH XÃ-HỘI

## LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

### MỤC I - LUẬT "NGCR" VÀ CƠ CẤU XÃ-HỘI CỔ TRUYỀN CỦA NÔNG-DÂN.

Song-song với chế-độ điền-địa, một di-sản khác của người Pháp, các giai-tầng xã-hội ở nông-thôn Việt-Nam với những bất công chồng chất đè nặng lên giới nông dân trực-canh và xua đẩy họ vào một tình trạng khốn cùng. Các giai-tầng xã-hội ở nông-thôn đó chẳng qua là con đẻ của chế-độ điền sản.

- Giai-tầng thứ nhất gồm có các đại điền chủ có hàng ngàn mẫu tây đất cò hay thẳng cánh phát canh cho tá-diên. Các đại điền chủ này khi sống ở nông-thôn, khi sống ở thành-thị hay ở Pháp. Thường là hạng người khiếm diện sống bằng cách thu địa-tô chứa trong những lùm lúa không lồ. Ruộng đất và địa-tô hàng năm là cách để so sánh sự giàu có với nhau : "Nhất sĩ, nhì phương, tam xưởng, tứ đình". Giới này gồm cả người Pháp lẫn người Việt gồm những "tay" có nhiều thế-lực nhất và giàu có nhất như Ông "Kho" tây "La Bách", tây "Mập"... Mục sống của họ thì "trên ô-tô dưới thời canô", "ngồi mát ăn bát vàng", nuôi võ-sĩ, nuôi Hội Thể-thao, mua chức Hội-đồng Canh-Nông, Hội-đồng Địa-hạt, con cháu thì du-học bên Pháp hoặc ở không ăn chơi nổi danh công-tử Bạc-Liêu, công-tử Cầu-Ngang, công-tử Hắc, công-tử Bạch..., uy-quyền của họ đối với tá-diên như một lãnh-chúa, tá-diên đi gặp họ phải đứng nép hai bên, chấp tay cúi đầu...

- Giai-tầng thứ hai là những nông dân không ruộng đất phải làm tá-diên cho một Ông chủ nào đó. Trước chiến

tranh, giới này đông đảo nhất, canh-tác tới 80% đất ruộng miền Nam ; họ là những người tạo sản-phẩm bằng công sức của mình, nhưng không được đền bù, lại bị bóc lột bằng địa-tô cắt cổ. Mức sống thì "một con tép mỏng ăn ba chén cơm". Sự nghèo khó được tả bằng những từ ngữ nôm na "nghèo cong xương sống, nghèo cong xương sườn, nghèo khắc ra tro, nghèo ho ra máu".

- Giai-tầng thứ ba là những điền-chủ trực canh khai thác điền-sản bằng nhân-công gia-dình hay thuê mướn một vài người giúp việc. Hạng điền hình là các tiểu điền chủ có năm ba mẫu đất, đời sống tuy dễ dãi hơn so với tá điền nhưng cũng không dư dật gì, nhất là những năm thất mùa.

Sự phân chia giai-cấp đó đã đưa đến một gánh nặng trầm trọng cho giới tá-diên, hàng năm họ phải biếu xén để lấy lòng chủ-diên hay phải giúp việc cho chủ-diên để trừ số lúa còn thiếu. Đầu năm phải "Tết" chủ cặp gà, cặp vịt hay sửa dọn nhà chủ-diên ăn tết trước mới được lo đến nhà mình nếu không chủ-diên sẽ lấy lại đất. Tô suất thường bị chủ-diên ấn-định nặng-nề từ 50 - 75% nếu vay được lúa giống hay tiền để mua phân bón, nông-cụ... thì tiền lãi càng cao hơn nữa. Lúa giống vay 10 giạ, 6 tháng sau trả 20 giạ,

Đời sống nông-dân lâm vào tình-trạng túng quẫn, nợ nần là câu nói đầu lưỡi quái gở lập đi lập lại không ngừng bên tai. Nông-dân sống trên một vòng xoáy tròn ốc, những năm đói kém, họ phải ăn cám hay không có cám mà ăn. Nghèo đói xô đẩy họ vào những vùng xa xăm sơn-lam chướng khí, những đồn-diên cao-su của người Pháp, những nơi khi họ cò gáy, chó ăn đá gà ăn muối và không biết bao nhiêu người đã ngã gục trong cảnh rừng thiêng nước độc.

Ngày nay, những cảnh ứa nước mắt kể trên chỉ còn là dư-âm, một kỷ-niệm thảm thương.

## MỤC II - MỤC-TIÊU XÃ-HỘI CỦA LUẬT "NDCR".

Trong mục-tiêu thực hiện công-bằng xã-hội để xây dựng một nông-thôn ổn định, công cuộc cải-cách điền-địa với các biện-pháp bảo vệ đời sống tá-diên trong tương quan chủ tá, cùng chương-trình hữu-sản-hóa nông-dân là những cố-gắng của chính-quyền hầu giải-quyết những bất ổn nông-thôn, cải-tạo mặt xã-hội. Hồ phân chia giai cấp, hậu-quả của sự chênh-lệch tài sản quá đáng giữa hai giới chủ và tá-diên cần phải được cải thiện. Hay nói nôm na là phải san bằng cách biệt. Tương-quan chủ tá từ lâu với những bất công của nó đã tạo những bất ổn ở nông thôn.

Nền Đệ I Cộng-Hòa với Dự 57 đã giới hạn diện sản tối đa là 100 mẫu, phần đất còn lại trên số hạn định này được truat-hữu để bán cho nông dân, với biện pháp để lãi là trả góp trong 6 năm, rồi 12 năm.

Luật 003/70 tiếp tục công-tác dang dở của Dự 57. Chính sách "Người Cày Có Ruộng" do Luật 003/70 có mục đích hữu-sản-hóa nông-sản bằng cách cho những người thực sự canh tác được làm chủ ruộng và hưởng đầy đủ kết quả công lao của mình hầu tạo cơ hội thăng tiến đồng đều cho mọi nông dân. Để thực-hiện mục đích nêu trên, Luật 003/70 đã mạnh dạn truat-hữu có bồi thường thỏa đáng những ruộng đất không do diện-chủ trực canh để cấp phát vô thương cho nông dân, và thẳng tay bãi bỏ chế-độ tá-canh và nạn trung gian bao tá.

Như vậy, Luật "NCCR" với quan niệm mới lấy dụng đích làm căn bản cho quyền tư-hữu điền sản, trao ruộng đất cho người giữ nhiệm vụ sản xuất. Đây quả là một cuộc cách mạng trong mục tiêu cải-cách xã-hội.

### MỤC III - PHÊ BÌNH.

#### A - ƯU ĐIỂM.

Sau hơn ba năm thực hiện, công cuộc cải cách điền địa không hề gây một xáo trộn nào trong xã-hội. Việc truất-hữu đất tuy bị áp lực của giới địa-chủ, nhưng vẫn được thực hiện. Hơn một triệu mẫu ruộng được truất-hữu một cách êm thấm không đổ một giọt máu căm thù. Việc bồi thường cho các điền chủ đã nói lên chính sách hòa giải dân tộc của Việt-Nam Cộng-Hòa, xóa bỏ bất công và hận thù.

Việc truất-hữu-hóa nông dân là một điểm son và là một chính sách thiết thực. Niềm mong ước của nông dân là có một mảnh ruộng để nỗ lực cày sâu cuốc bẫm tăng gia lợi tức, đã được chính-quyền thực-sự giúp đỡ bằng cách phát không cho nông dân. Các tư-sản này chẳng những là phương-tiền nuôi sống nông dân tránh những xáo trộn, mà còn là một thanh trì kiên cố chống lại mọi tuyên truyền vô sản. Kể từ khi có công cuộc cải cách điền địa tới nay, đời sống nông dân đã thực sự nâng cao rất nhiều, chẳng những so với thời Pháp thuộc mà hiện tại so với các giới có lợi tức cố định, ta phải công nhận giới nông dân ở vùng an-ninh có mức sống nhiều khi cao hơn.

Nhưng đó chỉ là bề mặt của chiếc huy-chương, nhiều khuyết điểm đã được nhìn thấy trên những phương diện khác.

#### B - KHUYẾT-ĐIỂM.

Luật 003/70 đã xóa bỏ hẳn ở nông-thôn các đại điền chủ và tá-diên. Công cuộc cải-cách điền-địa đã đem nông dân lên một đời sống khá hơn, trong khi đó, những đại điền-chủ mỗi ngày một bước vào một con đường tăm tối. Sinh ra là "cậu" ăn chơi khét tiếng, học hành thì không tới đâu, nghề nghiệp cũng không, óc tự lập cũng không được trang bị, đến nay họ đang đi dần vào một ngõ cụt. Ở miền

quê, giờ đây còn thấy những gian nhà lụp xụp cất trên những nền đá không-lỗ, trơ trơ vài hàng cột ciment đang đổ nát, một chứng tích của cuộc xung đột vô sản và tư-bản. Giới đại điền-chủ đã để lại cho dân Việt-Nam một kỷ-niệm đáng giận mà cũng đáng thương.

Nhưng song song với sự tàn rụi của giới địa-chủ đó, lại xuất hiện một sự phân chia giai-cấp mới : giai cấp nông-dân và thị dân mà công cuộc cải-cách điền-địa phải chịu lấy phần nào trách-nhiệm. Đáng lý là phải đem giới địa-chủ trở về nông-thôn, hàn gắn lại vết-thương do thực - Cộng tạo nên, xóa bỏ hận thù, chính-quyền lại vô tình tách rời giới điền-chủ và nông-dân thêm nữa. Chính-sách bài phong của ta đó thành công quá mức dự liệu của nó. Địa-chủ không bao giờ dám trở về nông-thôn dù rằng họ có muốn chăng nữa. Hậu quả là nông-thôn mất hẳn một giai-cấp từ lâu đã đóng vai trò lãnh đạo. Việc giữ địa-chủ ở thành-thị chỉ tạo nên mặc cảm thành thị, vốn là của người "văn minh" "giàu có" và nông-thôn là chốn của người nhà quê đói rách.

Hơn nữa, việc hữu-sản-hóa nông dân là một điều thiết thực, nhưng đến nay ta không hữu-sản-hóa được số dân vô-sản thực sự tức là những người không có đất tư-hữu, mà cũng chẳng thuê được đất để cấy cấy. Giới tá-điền dầu sao cũng có đôi bò, con trâu, thóc giống ; giới vô sản này (làm thuê, làm mướn) mới thực sự là những người nghèo khó nhất ở nông-thôn. Đó là lớp người dễ bị Cộng-sản tuyên-truyền và lôi kéo nhất.

Mặt khác, việc hữu-sản hóa một số người nhiều khi lại đưa đến bất công. Trong khi chiến-tranh đưa những người Quốc-gia ra thành-thị, nông-dân yêu nước bỏ ruộng cấy, cầm súng đổ xương máu cho quê-hương, thì Luật 003/70 đã truất-hữu ruộng đất không trực canh để cấp cho người trực canh, thì thiết nghĩ dù có biện hộ bằng cách mấy đi nữa cũng phải nhìn nhận rằng đã có bất công.

Quan-niệm lấy dụng đích làm căn-bản cho quyền tư-hữu điền-sản, đất đai được trao cho người thực sự canh

tác, đã là một biện pháp có nhiều giá trị, nhưng quan niệm đó cũng không phải là không tạo nên một vài khuyết điểm nếu đem thực hiện một cách máy móc. Luật "NCCR" đã rơi vào lầm lỗi này. Đất đai là một công cụ sản xuất nhưng đối với người Việt-Nam đó là một thứ tang điền, vừa là một loại tài sản hay hơn nữa là một "quỹ" an-ninh xã-hội. Khi có tiền sắm một một vài miếng đất để dành sau này dưỡng lão, hay hơn nữa khi làm ăn thất bại thì có một mảnh ruộng để trở về cày cấy. Dĩ nhiên ta không thể nào chấp nhận cảnh bất công của những điền sản thẳng cánh cò bay. Nhưng quan niệm một quyền tư-hữu ruộng đất năm ba mẫu đầu rằng không canh tác, thiết nghĩ cũng có thể chấp nhận được. Đất đai là cội gốc của con người, thất bại là trở về. Chết là ngủ trong lòng đất. Thiết tưởng nên giữ lại một phần đất cho an ninh xã-hội ; cho người trẻ có nơi nương tựa ; cho người già có thể an-tâm chọn căn nhà cuối cùng của đời mình. Phải công nhận như thế thì hãy còn bất công, nhưng chính những bất công nhỏ nhỏ đó chính là hạnh-phúc của con người, là tinh túy của tự-do mà những thiên đàng trên trái đất không bao giờ theo kịp.

x

x x

**PHẦN KẾT**

**LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG  
TRONG TƯƠNG-LAI**

**T**rong cảnh chiến-tranh đổ nát ngày hôm nay, còn có ai trong chúng ta mà không có những ưu tư, những mong muốn đóng góp một phần vào việc kiến-tạo đất nước ? Trong phạm vi khả năng của chúng tôi, với quan niệm đóng góp để xây dựng là bổn phận của mỗi người, chúng tôi xin gọi phần này là "đóng góp". Chúng tôi mãnh liệt tin tưởng rằng nếu mỗi người trong chúng ta cùng nhau đóng góp thì chắc chắn chúng ta sẽ tìm được đáp số cho bài toán kinh-tế Việt-Nam xét vì không có một bài toán nhân-sự nào mà không có giải pháp, vì giải pháp đó đã có sẵn nơi ta. Chúng ta hãy cùng nhau nhìn vào sự thực trong quá khứ để mạnh dạn và hữu hiệu đối phó với tương lai.

#### I - ĐÓNG GÓP THỨ NHẤT : LUẬT "NCCR" PHẢI TRỞ THÀNH LUẬT CÂY CỎ ĐỪ RỪNG.

Chúng ta biết rằng với trào lưu tiến hóa, hiện nay thế giới đang bước đến giai đoạn sản xuất đại quy mô và tiêu thụ đại quy mô. Dù muốn dù không, một nền kinh-tế muốn sống và sống mạnh để tiến, tất phải đi vào con đường đó. Nếu không, sự thật phũ phàng là bị loại ra ngoài vòng chiến. Kẻ nào lội ngược dòng tiến hóa tất phải bị đào thải. Đó là một định-luật hết sức khắc-nghiệt.

Trở về với Việt-Nam Cộng-Hòa, chúng ta phải ghi nhận rằng : Nền kinh-tế Việt-Nam muốn tồn tại bất buộc phải tiến-hóa và phải tiến hóa theo con đường dẫn dắt tới sản xuất đại quy mô. Như vậy, chúng ta phải lưu ý đến khái niệm kinh-tế kích thước.



Có người gọi là giảm phí kích thước và sản xuất quy mô. Với khái niệm kinh-tế kích thước, chúng ta có hiện tượng "năng xuất tiệm tăng theo kích thước". Nếu chúng ta tăng gấp đôi tất cả các nhập-liệu, xuất lượng sản phẩm sẽ tăng trên gấp đôi. Các kinh-tế gia đã đồng ý với nhau là với hiện tượng năng xuất tiệm tăng theo kích thước, chúng ta sẽ dần dần đạt tới một giá thành ở mức lý tưởng nhất, mong muốn nhất.

Nhìn vào Luật "NCCR", chúng ta thấy nếu ta thi hành nghiêm chỉnh Luật này, nông-thôn Việt-Nam không đang đi trên con đường dẫn dắt tới sản-xuất đại quy mô. Với mô hình nông-trại một mẫu rưỡi (tức con số trung bình một mẫu ở miền Trung và Ba mẫu ở miền Nam) thì làm sao mà có thể cạnh tranh với những nông trại hàng trăm mẫu tây tại xứ người. Suy kỹ ra, cái lợi của sự nới rộng kích thước đáng khích lệ là khi ta nhằm sản xuất nhiều, để lúc đó ta bỏ công ra mà tổ chức tối tân. Với nông-trại một mẫu rưỡi chúng ta chỉ có thể thực thi chính sách "chia của trăm miệng" mà thôi, chớ không thể nào gia tăng lợi tức Quốc-gia qua con đường sản xuất thặng dư để xuất cảng. Chính sách "chia của trăm miệng" vi phạm rõ rệt định-luật năng xuất tiệm giảm và định-luật kinh-tế kích thước. Mô hình nông trại một mẫu rưỡi không thể nào cho phép nông thôn sống mạnh được. Vậy muốn nông thôn sống mạnh, tất **phải** thay thế mô hình một mẫu rưỡi. Hay nói một cách thực tế hơn là chúng ta phải khai tử tình trạng tẻ phân đất đai, tình trạng chia manh mún. Vấn-đề thực quá rõ ràng.

Vậy thử hỏi, khai tử tình trạng tẻ phân đất đai bằng cách nào? Câu trả lời là chúng ta phải gia tăng diện tích canh tác. Mà muốn gia tăng diện-tích canh-tác tất phải khẩn hoang. Chúng ta biết rằng, quốc-gia chúng ta có một tiềm năng rất rộng lớn. Diện-tích canh-tác hiện nay chỉ mới ngót 3 triệu Ha, trong khi diện tích khả canh lên tới sáu triệu Ha tức 35% diện tích Việt-Nam Cộng-Hòa. Mục tiêu bắt buộc chúng ta phải đạt tới là gia tăng diện tích nông trại. Người cày có ruộng. Đúng! Nhưng có ruộng để sống và sống một ngày một mạnh, chớ không phải để dậm

chân tại chỗ chết lần chết mòn. Với mô hình một mẫu ruộng cho mỗi nông trại, nông-dân chưa có thể nào sống mạnh để phát triển tự duy được ! Muốn người cày đủ sống, tất phải làm sao cho họ có thêm ruộng tức là Luật "Người Cày Có ruộng" phải trở nên "Luật Người Cày có Đủ Ruộng".

Nhưng chúng tôi nhận định rằng, con bệnh kinh-tế nông-thôn Việt-Nam đang trong tình-trạng thập tử nhất sinh. Một mình phương thuốc khai khẩn đất hoang không đủ sức cứu vãn. Biện pháp này phải cần sự hỗ trợ của một giải pháp khác : đó là giải-pháp kỹ-nghệ-hóa xứ sở.

## II - ĐÓNG GÓP THỬ NHÌ : THIẾT-LẬP KHU KỸ-NGHỆ YẾM TRỢ NÔNG-NGHIỆP.

Chúng ta đã ý-thức rằng, kinh-tế Việt-Nam là một kinh-tế kém mở mang. Đúng vậy chỉ có kinh-tế thiếu mở mang mới giải-thích và biện minh được cho tính cách nông-nghiệp của nền kinh-tế, cho sự hiện-diện khá đông đảo của nông dân trong cộng đồng Quốc-gia và cho đời sống thấp kém của nhóm người này. Tìm được nguyên do tất giải-pháp phải có. Vì ta thiếu mở mang nên ta mới sống trong hoàn cảnh này. Muốn chấm dứt nó, lẽ dĩ nhiên phải mở mang. Và mở mang, tức là từ bỏ tính cách nhất-d đảng để tiến đến nhị-d đảng và tam-d đảng.

Vậy giải pháp của nạn nhân-mãn nông-thôn và của đời sống thấp kém nơi đó là giải pháp kỹ-nghệ-hóa xứ sở để cho số dân thừa thãi đến phục vụ có hiệu năng hơn trong lãnh vực vừa sáng lập. Với kỹ-nghệ, chắc chắn mức sống sẽ cao hơn nhiều. Còn số nông-dân còn lại tại nông-thôn sau khi áp dụng giải pháp kỹ-nghệ hóa, số này trong giả thuyết vừa nêu ra sẽ kém hơn trước, phần diện tích canh tác của mỗi gia đình nhờ đó sẽ được tăng lên thuận lợi cho năng suất cao. Nếu phần canh tác lớn thời gia đình này có thể dễ dàng cơ-giới-hóa để tăng gia năng suất hơn nữa và nhờ đó mà sản xuất lúa gạo tăng gia đáp ứng nhu cầu tiêu thụ cao hơn trước trong giai-đoạn kỹ-nghệ-hóa này và trước sự tăng gia đương nhiên dân số theo thời gian. Đây là một giải pháp

chẳng những hợp-ly mà còn linh-dộng và cấp tiến nữa. Cấp tiến vì giải quyết bằng sự tăng gia hoạt-dộng, tạo thêm một lãnh vực mới, bành trướng và phát-triển khả năng của xứ sở. "Miếng bánh Quốc-gia" nếu có thể như vậy nhờ đó mà tăng gia dung lượng, phần của mỗi người dân do đó mà tăng theo.

Vậy chúng ta không thể còn chần chờ, mà phải mạnh dạn kỹ-nghệ-hóa xứ sở. Nhưng không phải muốn kỹ-nghệ-hóa là nước nào cũng có thể làm ngay được. Phải đủ các điều kiện thuận lợi như trình-độ kỹ-thuật, mĩ-lực dân chúng, khuôn khổ thị-trường... thì mới thành công được.

Việt-Nam là một nước có tính các hướng nông. Vì vậy mà chương-trình kỹ-nghệ-hóa kinh-tế Việt-Nam muốn được thành công phải lấy canh nông làm bàn đạp. Mức phát-triển kỹ-nghệ sẽ tuân tự tiến dần tới mức phát-triển của canh nông, để đi đến sự phát-triển kinh-tế điều hòa. Nói một cách khác, một nền kỹ-nghệ được quan niệm yểm-trợ cho canh-nông, canh tân hóa canh nông, tiến về địa-phương để lập lại thế quân bình giữa các vùng ảnh hưởng kinh-tế để tránh các vấn đề nan giải khi một vùng được kỹ-nghệ-hóa quá mức. Ưu tiên và tất cả sự giúp đỡ cần thiết sẽ dành cho các kỹ-nghệ có tính cách canh-tân nông-nghiệp như xưởng chế-tạo phân bón, thuốc diệt trừ sâu bọ, làm máy cày, máy bơm nước... Chính các yếu-tố kỹ-thuật này sẽ thúc đẩy thật mau mức sản xuất trong nước. Vì vậy mà một loại ưu tiên thứ hai của kỹ-nghệ cũng phải được nâng đỡ thật sự. Đó là các kỹ-nghệ biến-chế nông-phẩm.

Tóm lại, giải pháp đóng góp mà chúng tôi đề nghị không phải lấy của người này cho người kia, mà là tăng gia miếng bánh Quốc-gia bằng cách tăng gia hoạt động, tạo thêm một lãnh vực mới là lãnh vực kỹ-nghệ và mở rộng diện tích canh tác cho toàn thể và cho mỗi gia đình canh tác, chứ không phải chia ra manh mún.

Thực thi nghiêm-chỉnh giải pháp này, cánh cửa "kinh-tế cát cánh" chắc sẽ bật mở chờ đón chúng ta vậy./-

## TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

- Trần-Chánh-Thành. "Các Vấn-Đề Chính-Trị Quốc-Tế Hiện-Đại".
- Nghiêm-Xuân-Việt. "Dân-Luật", Giảng khóa 1972 - 1973
- "Bạn Có Thể tìm được Người Cộng-Sản". Bác-sĩ Fred Schwarz.
- Huỳnh-Kim-Quang. "Nghiên-Cứu và Phê-Bình Công Cuộc Cải-Cách Điền-Địa Thực-Hiện tại VNCH".  
Luận-Văn Tốt-Nghiệp Đốc-sự XIV 1966-1969.
- Nguyễn-Văn-Hào. "Đóng Góp I"
- Hồ-Thới-Sang. "Kinh-Tế Việt-Nam". Giảng-Khoa 1971 - 1972.
- Đào-Quang-Huy. "Các Vấn-Đề Nông-Thôn Việt-Nam", Giảng-Khoa 1971.

X

X X

GSL\_S\_2013\_197

# PHIẾU DÂY CHUYỀN

## I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LVC 860

- Loại tài liệu: LA

- Người giao: BQ

-  Hợp đồng  Kế hoạch

- Yêu cầu scan

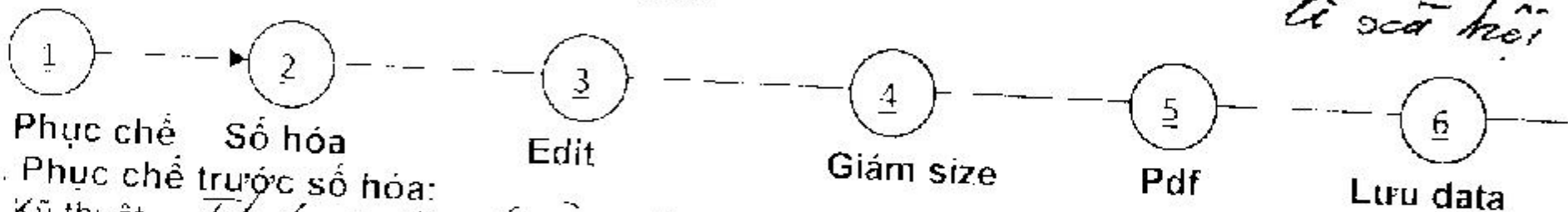
Bình thường  Cẩn file Raw  Khác:

Tên tài liệu: Luật nghị quy ed ruộng đất cũ

Kích thước, số trang: 76 m

Người, ngày nhận: Quá 10/05/13 chính sách pháp lý

*chính trị kinh tế xã hội*



## II. Phục chế trước số hóa:

Kỹ thuật: Tháo sđt. Máy quay

- Người thực hiện: ..... Thời gian: .....

## III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera . Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....

Bookeycos . Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....

Proserv. Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....

Khác . Người thực hiện: Tan Thời gian: 19/5/13 Kỹ thuật: .....

## IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

Edit  Giảm size  PDF

## IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ  Phục vụ hạn chế  Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu) .....